



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý	4
2. Đặc điểm địa hình	Error! Bookmark not defined.
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu	5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu	5
5. Phân bố dân cư, dân số	5
6. Hiện trạng sử dụng đất đai	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	8
1. Lịch sử thiên tai	8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	10
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	11
4. Đối tượng dễ bị tổn thương	12
5. Hạ tầng công cộng	13
a) Điện	13
b) Đường và cầu cống	13
c) Trường	16
d) Cơ sở Y tế	17
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	17
f) Chợ	18
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)	18
7. Nhà ở	18
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	19
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	19
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	20
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh	20
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	26
13. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH	27
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	28
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	28
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	29
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng	29
2. Hạ tầng công cộng	34
3. Công trình thủy lợi	36
4. Nhà ở	36
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	39

6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	42
7.	Giáo dục.....	43
8.	Rừng.....	45
9.	Trồng trọt.....	45
10.	Chăn nuôi.....	48
11.	Thủy Sản.....	52
12.	Du lịch.....	53
13.	Buôn bán và dịch vụ khác.....	53
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	56
15.	Phòng chống thiên tai/TUBĐKH.....	57
16.	Giới trong PCTT và BĐKH.....	60
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	63
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp.....	63
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	63
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	65
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	71
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	71
E.	Phụ lục.....	72
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	72
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	72
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	81
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Duy Ninh là một xã đồng bằng cách trung tâm Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh 7 km về phía Nam.

- Phía Nam giáp xã Tân Ninh và Hiền Ninh
- Phía Bắc giáp xã Võ Ninh và Hàm Ninh
- Phía Đông giáp xã Võ Ninh và Gia Ninh
- Phía Tây giáp xã Hàm Ninh

Xã Duy Ninh có vị trí tương đối thuận lợi về giao thông đường bộ, cách đường Quốc lộ 1A 0,5km, có con sông Kiến Giang chạy qua 4 thôn của xã thuận tiện trong việc giao thông đường thủy. Ngoài ra hệ thống đường giao thông, đường trục thôn xóm và đường trục chính nội đồng 115,67km; trong đó tuyến đường xe cơ giới có thể đi lại thuận tiện 31,47km; trục đường thôn xóm được bê tông hóa 53,3km; đường ngõ xóm không lầy lội vào mùa mưa 30,9km. Xã có Chợ Duy Ninh làm trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao lưu buôn bán với các xã lân cận bằng đường sông và đường bộ.

2. Đặc điểm địa hình

Xã Duy Ninh chủ yếu địa hình vùng trũng thường bị ngập lụt về mùa mưa, hạn hán về mùa hè. Vùng đất phù hợp cho việc trồng lúa và các rau màu quanh năm như cải, ngô vv.....

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Bình năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	24,5°C		Tăng 1,5°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38-39°C	5-7	Tăng thêm khoảng 1,3-2,6°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	19-20°C	11-12	Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1500-2000 mm	10-11	Tăng thêm khoảng 20-40 mm/đợt

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Bình năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	Tăng
3	Xu hướng lũ			X	Tăng
4	Số ngày rét đậm		X		Tăng
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn				Tăng 25cm
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	2,64% diện tích – 21,151,68ha
7	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)			X	Tăng

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Tả Phan	336	155	1.426	595	831	23	30
2	Hiền Lộ	563	225	2.157	1248	909	40	86

3	Hiền Vinh	415	195	1.422	638	784	29	50
4	Phú Vinh	152	65	628	286	342	11	24
5	Trung Quán	307	145	1.032	487	545	21	54
6	Phú Ninh	194	82	725	369	356	14	21
Tổng số		1.967	737	7.390	3.623	3.767	138	265

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	778,46
1	Nhóm đất Nông nghiệp	512,56
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	500,56
1.1.1	Đất lúa nước	404,23
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	52,34
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	42
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	1,99
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	12
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	12
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	
1.4	Đất làm muối	
1.5	Diện tích đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	257,41
3	Diện tích đất chưa sử dụng	8,48
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng - Đất nông nghiệp	0 (do chưa cấp lại giấy)

- Đất ở	chứng nhân mới) 70,8%
---------	--------------------------

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	37,17	710	5,5(tấn/ha)	70
2	Chăn nuôi	7	135	25 (triệu VND/năm)	30
3	Nuôi trồng thủy sản	4,5	85	0,05(tấn/ha)	12
4	Đánh bắt hải sản	3,1	60	25(tấn)	30
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	8	75	50(triệu VND/năm)	11
6	Buôn bán	25,45	486	55(triệu VND/năm)	38
7	Du lịch	0	0	(triệu VND/năm)	
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	25,42	482	85(triệu VND/năm)	32

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
10/2013	Bão	6 thôn trên toàn xã Hiển Lộc, Tả Phan, Hiển Vinh, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh	Hiển Lộc, Tả Phan, Hiển Vinh, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh	1. Số người chết/mất tích:	Nam 1	Nữ
				2. Số người bị thương:	4	1
				3. Số nhà bị thiệt hại:	1.504	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	3	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	1	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	22	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	0	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	15	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	5	
				12. Các thiệt hại khác...: - Gia súc, gia cầm	11.000	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	5,5 tỷ đồng	
10/2010	Lũ	6 thôn trên toàn xã Hiển Lộc, Tả Phan, Hiển Vinh, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh	Hiển Lộc, Tả Phan, Hiển Vinh, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh	1. Số người chết/mất tích:	Nam 1	Nữ
				2. Số người bị thương:		
				3. Số nhà bị thiệt hại:	1.575	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	3	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	1	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	17	

				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	40 ha	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	15	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	5	
				12. Các thiệt hại khác...: - Gia súc, gia cầm	14.000	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	3,2 tỷ	
2015-2016	Hạn hán	6 thôn trên toàn xã	Hiển Lộc, Tả Phan, Hiển Vinh, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh	1. Số người chết/mất tích:	Nam 1	Nữ
				2. Số người bị thương:		
				3. Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	355	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12. Các thiệt hại khác...: - Gia súc, gia cầm	1650	

				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	850 triệu đồng	
2015-2016	Rét đậm, rét hại	6 thôn trên toàn xã	Hiển Lộc, Tả Phan, Hiển Vinh, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh	1. Số người chết/mất tích:	Nam 0	Nữ 0
				2. Số người bị thương:	10	35
				3. Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	355	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	5,5	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12. Các thiệt hại khác...: - Gia súc, gia cầm	1250	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	650 triệu đồng	
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
------	---	--	--------------------------------------	---	--

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

			Bình/Thấp)	năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	
1	Bão	Thôn Tả Phan	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hiễn Lộc	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hiễn Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Phú Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Trung Quán	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Phú Ninh	Cao	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	Thôn Tả Phan	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Hiễn Lộc	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Hiễn Vinh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Phú Vinh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Trung Quán	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Phú Ninh	Trung bình	Tăng	Trung bình
3	Hạn Hán	Thôn Tả Phan	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hiễn Lộc	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hiễn Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Phú Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Trung Quán	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Phú Ninh	Cao	Tăng	Cao
4	Ngập lụt do nước dâng do bão				
5				
6	Các dạng thiên tai khác				

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH

(chèn hình ảnh sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH của xã)



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	T	Đối tượng dễ bị tổn thương															
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số		
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Tả Phan	11 6	235	12 5	23 5	25	57	110	18	38	10	21	15	34			
2	Hiền Lộc	26 8	552	24 1	45 5	32	185	366	29	53	5	12	32	62			
3	Hiền Vinh	16 5	368	14 2	26 8	28	95	198	18	35	7	13	26	51			
4	Phú Vinh	55	109	45	85	8	32	65	5	10	1	2	10	19			

5	Trung Quán	20 3	413	97	18 3	13	118	215	10	18	8	17	20	38		
6	Phú Ninh	13 0	256	67	7	7	37	78	5	11	0	3	10	21		

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Tả Phan	2012	Cột	77	30
	Dây điện			Km	3,1	1,2
	Trạm điện			Trạm	2	1
2	Cột điện	Hiển Lộc	2012	Cột	129	50
	Dây điện			Km	5,2	2
	Trạm điện			Trạm	2	
3	Cột điện	Hiển Vinh	2012	Cột	95	37
	Dây điện			Km	3,8	1,5
	Trạm điện			Trạm	2	1
4	Cột điện	Phú Vinh	2012	Cột	35	14
	Dây điện			Km	1,4	0,5
	Trạm điện			Trạm	1	
5	Cột điện	Trung Quán	2012	Cột	70	27
	Dây điện			Km	2,8	1,1
	Trạm điện			Trạm	1	
6	Cột điện	Phú Ninh	2012	Cột	44	17
	Dây điện			Km	1,8	0,7
	Trạm điện			Trạm	1	
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê	Đất

					Tổng		
1	Đường	Tả Phan					
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km	2,8		
	Đường thôn			Km	11,13	6,32	
	Đường nội đồng			km		5,25	
	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu/kh ông đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông				cái		
Cống giao thông			cái	37	54	15	
2	Đường	Hiển Lộc			Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km			
	Đường thôn			Km	14,4	14,27	
	Đường nội đồng			km		7,66	
	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu/kh ông đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông				cái		
Cống giao thông			cái	58	85	23	
3	Đường	Hiển Vinh			Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km	2,5		
	Đường thôn			Km	8,4	6,7	

	Đường nội đồng		km			3,87	
	Cầu, Cống			Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm	
	Cầu giao thông		cái				
	Cống giao thông		cái	29	42	11	
4	Đường	Phú Vinh		Nhựa	Bê Tông	Đất	
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km			
	Đường thôn			Km		2,6	1,85
	Đường nội đồng			km			
	Cầu, Cống			Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm	
	Cầu giao thông		cái				
	Cống giao thông		cái	7	11	3	
5	Đường	Trung Quán		Nhựa	Bê Tông	Đất	
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km		0,8	
	Đường thôn		2015	Km		8,1	10,5
	Đường nội đồng			km			3,55
	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông			cái			
	Cống giao thông			cái	34	50	14

6	Đường	Phú Ninh			Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km			
	Đường thôn			Km		2,82	1,2
	Đường nội đồng			km			1,2
	Cầu, Công					Kiên cố	Yếu/kh ông đảm bảo tiêu thoát
	Cầu giao thông			cái			
	Công giao thông			cái	9	13	3
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

Trường

TT	Trường	Thôn ²	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trường Mầm non Trung Tâm	Hiển Lộc	2006	13	6	7	
	Trường Mầm Non Trung Quán	Trung Quán	2015	8	8		
	Trường Mầm Non Hiển Vinh	Hiển Vinh	2017	9	6	3	
	Trường Tiểu Học	Hiển Vinh	2015	19		7	
	Trường THCS	Hiển Vinh	2016	14		5	
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

²Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

c) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện ³							
2	Trạm y tế	Hiển Vinh	2009	10	10	10		
3	Cơ sở khám							
<i>Ghi chú khác</i>								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

d) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng			
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
1	Trụ Sở UBND	Phú Vinh	2002-2012	Phòng	20			
2	Nhà văn hóa xã	Phú Vinh	2013	Cái	1			
3	Nhà văn hóa thôn	Tả Phan	2015	Cái		1		
		Hiển Lộc	2007	Cái		1		
		Hiển Vinh	2000	Cái		1	Xuống cấp	
		Phú Vinh	2005	Cái		1		
		Trung Quán	1999	Cái		1	Xuống cấp	
		Phú Ninh	1998	Cái		1	Xuống cấp	
<i>Ghi chú khác</i>								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

³Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

e) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	Phú Vinh	2009	Cái		1	
2	Chợ tạm/chợ cóc	Hiển Lộc	2017	Cái			1
		Tả Phan	2017	Cái			1
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
	Đê	km				
	Kè	Km				1,7
	Kênh mương	Km		18.25		15,35
	Công thủy lợi	Cái				
	Đập thủy lợi	Cái				
	Trạm bơm	Cái		3		
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Tả Phan	336	51	227	26	5
2	Hiển Lộc	563	149	366	16	12
3	Hiển Vinh	415	45	299	0	4

4	Phú Vinh	152	72	48	10	2
5	Trung Quán	307	15	166	18	6
6	Phú Ninh	194	22	153	4	3
	Tổng số	1.967	354	1259	74	32
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/ khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Tả Phan	336	304	200	1		65	307	29	
2	Hiển Lộc	563	493	563			509	531	32	
3	Hiển Vinh	415	80	415			150	306	109	
4	Phú Vinh	152	120	152			80	92	40	20
5	Trung Quán	307	30	307			100	177	130	
6	Phú Ninh	194	55	194			40	105	59	30
	Tổng số	1.967	1.082	1.831	1		994	1.518	399	50
<i>Ghi chú khác</i>										
<i>Hướng dẫn điền</i>										

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét/ mắt đỏ	10 (2010)	7 (2010)	5 (2010)		
	Sốt xuất huyết/ siêu vi					
	Viêm đường hô hấp	5 (2014)			4 (2014)	
	Tay chân miệng	6 (2012)				

	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)		2 (2015)	3 (2015)		
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T	T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
		Rừng ngập mặn	0	0	0	0	0	0	0
		Rừng trên cát	0	0	0	0	0	0	0
		Rừng tự nhiên	0	0	0	0	0	0	0
		Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	0	0	0	0	0	0	0
		Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	0	0	0	0	0	0	0
		Rừng khác	0	0	0	0	0	0	0
		Tổng	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú khác: Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

Hướng dẫn điền

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha	Tả Phan	176	45	Lúa, rau màu	65%
	- Lúa	90					
	- Hoa màu	5,5					
	- Cây lâu năm						
	- Cây hàng năm						

	- Cây ăn quả	0,5 9,61 0,3					
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc	886	65	35			
	- Gia cầm	3.000					
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi	Ha 18	18	20			
	- Ao, hồ nuôi	- Ha					
	- Lồng bè	- Cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	0				
	Buôn bán và dịch vụ khác		77	78			
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	132	Hiển Lộc	367	48	Lúa, rau màu	
	- Hoa màu	9,5					
	- Cây lâu năm	0,2					
	- Cây hàng năm						
	- Cây ăn quả						

		142 0,7					
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 1667 8.500		75	52		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu		0			
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	Ha Ha 22,93 Cái		45	65		
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/k hách sạn Điểm/tr ung tâm		0			
	Buôn bán và dịch vụ khác			76	63		
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - - Hoa màu - Cây lâu năm - - Cây hàng năm - - Cây ăn quả	Ha 75,5 6 0,4 82,1 0,5	Hiển Vinh	293	46	Lúa, rau màu, ớt	

	<p>Chăn nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc - Gia cầm 	<p>Con</p> <p>550</p> <p>1000</p>		55	52		
	<p>Thủy Hải Sản Đánh bắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ 	<p>Hộ</p> <p>Tàu 5</p> <p>Tàu</p>		5	50		
	<p>Thủy hải sản Nuôi trồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè 	<p>Ha</p> <p>Ha 3,05</p> <p>Cái</p>		8	75		
	<p>Du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống 	<p>Điểm/khách sạn</p> <p>Điểm/trung tâm</p>		0			
	<p>Buôn bán và dịch vụ khác</p>			49	48		
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	<p>Trồng trọt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa - - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả 	<p>Ha</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>0,1</p>	Phú Vinh	6	55	Rau màu, ớt	
	<p>Chăn nuôi</p>	<p>Con</p>		24	76		

	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc - Gia cầm 	10 2000					
	Thủy Hải Sản Đánh bắt <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ 	Hộ Tàu 36 Tàu		36	50		
	Thủy hải sản Nuôi trồng <ul style="list-style-type: none"> - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè 	- Ha - Ha - Cái		0			
	Du lịch <ul style="list-style-type: none"> - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống 	Điểm/k hách sạn Điểm/tr ung tâm		0			
	Buôn bán và dịch vụ khác			99	76		
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt <ul style="list-style-type: none"> - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả 	Ha 71 6,5 0,9 79,1 0,9	Trung Quán	242	56	Lúa, rau màu	
	Chăn nuôi <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc - Gia cầm 	Con 450		65	76		

		4500					
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu 1 Tàu		1	50		
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	Ha Ha 10,89 Cái		45	25		
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm		0			
	Buôn bán và dịch vụ khác			40	48		
TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 3 1,7 4,7	Phú Ninh	15	75	Rau màu, khoai, ớt	
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 149 2600					

Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu 85 Tàu	85	50		
Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái	0			
Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm	0			
Buôn bán và dịch vụ khác		22	65		

Ghi chú khác

Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

Hướng dẫn điền

(*) Mục tiềm năng phát triển: ghi rõ đánh giá của cộng đồng/xã xem đây có phải là ngành kinh tế chủ lực và xu hướng đầu tư phát triển của người dân và xã đối với ngành/lĩnh vực này trong 10-20 năm tới.

(**) Mục này điền số % - dựa trên kết quả nhận định chung về mức độ thiệt hại do thiên tai **thường xuyên** xảy ra với lĩnh vực này

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	77,8	Toàn xã
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	77,8	Toàn xã
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	6	

4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100%	Toàn xã
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1.252	

Ghi chú khác

Hướng dẫn điền

Phần nhận xét cần thêm: loại thông tin dự báo TT và BĐKH nào? Được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin nào? Thông tin có dễ hiểu và dễ làm theo cho các đối tượng DBTT không? (PN, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...)

13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	0	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Trường Mầm non Duy Ninh, Trường TH Duy Ninh, Trường THCS Duy Ninh
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	3	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	30	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	9	
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	9	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	75	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	15 hậu cần	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	18	

	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	5	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	7	
	- Áo phao	Chiếc	50	
	- Loa	Chiếc	6	
	- Đèn pin	Chiếc	1000	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	3	
	- Lều bạt	Chiếc	15	
	- Xe vận tải	Chiếc	25	6/6 thôn
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị		
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	1	
10	Khác....			
<i>Ghi chú khác</i>				
<i>Hướng dẫn điền</i>				

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Không có

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Tả Phan	Thôn Hiên Lộc	Thôn Hiên Vinh	Thôn Phú Vinh	Thôn Trung Quán	Thôn Phú Ninh	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 100% dân có kiến thức	TB 60% dân có kiến thức	TB 60% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng							
	- Điện	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	T. Bình	Cao
	- Đường và cầu cống	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao

	- Trường		Cao	Cao		Cao		Cao
	- Trạm			Cao				
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Chợ				Cao			
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95%
4	Kỹ năng và kiến thức chống nhà cửa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	96% hộ dân	96% hộ dân	96% hộ dân	96% hộ dân	96% hộ dân	96% hộ dân	96%
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý							
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Tả Phan	336	- Có 336 hộ, 1.426 người ở trong vùng thường ngập lụt. Trong đó: - Có 698 đối tượng dễ bị tổn thương - 155 phụ nữ làm chủ hộ - 190 hộ, 580 người ở vùng ngập sâu - 60 hộ, 220 người có nhà ở ven sông	- Có 30 nhà cao tầng trong thôn, có thể làm nơi sơ tán - Có 1 thuyền máy - Thôn có Ban PCTT thôn 16 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 5 người,	Nguy cơ thiệt hại về người	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> - 80% người không biết bơi - 98% trẻ em từ 5-18 tuổi chưa biết bơi - 30% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 50% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 10% người dân còn chủ quan chưa dự trữ lương thực 	<ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân biết bơi - 02% trẻ em từ 6-18 tuổi biết bơi - 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó lụt - 50% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 90% người dân thực hiện tốt dự trữ lương thực 		
Thôn Hiển Lộc	563	<ul style="list-style-type: none"> - Có 457 hộ, 1.347 người ở trong vùng thường ngập lụt. Trong đó: - Có 820 đối tượng dễ bị tổn thương - 225 phụ nữ làm chủ hộ - 230 hộ, 920 người ở vùng ngập sâu - 95% người không biết bơi - 90% trẻ em từ 5-18 tuổi chưa biết bơi - 35% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 50% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 23 nhà cao tầng trong thôn, có thể làm nơi sơ tán - Có 6 phòng học kiên cố trường Mầm non trung tâm có thể làm điểm sơ tán - Có 1 thuyền máy - Thôn có Ban PCTT thôn 24 người (8 nữ) và có đội cứu hộ thôn 7 người (1 nữ) 05% người dân biết bơi 10% trẻ em từ 6-18 tuổi biết bơi 65% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó lụt - 50% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 100% người dân thực hiện tốt dự trữ lương thực 	Nguy cơ thiệt hại về người	Trung bình
Thôn Hiển Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - Có 415 hộ, 1.422 người ở trong vùng thường ngập lụt. Trong đó: - Có 961 đối tượng dễ bị tổn thương - 195 phụ nữ làm chủ hộ - 200 hộ, 700 người ở vùng ngập sâu - 160 hộ, 420 người có nhà ở ven sông - 30% người không biết bơi (nữ 80%) - 90% trẻ em từ 5-18 tuổi chưa biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 22 nhà cao tầng trong thôn, có thể làm nơi sơ tán - Có 27 phòng học kiên cố trường Mầm, trường Tiểu học, THCS, 10 phòng trạm Y tế kiên cố có thể làm nơi sơ tán - Có 1 thuyền máy - Thôn có Ban PCTT thôn 16 người (5 nữ) và có đội cứu hộ thôn 16 người (5 nữ) 70% người dân biết bơi 10% trẻ em từ 6-18 tuổi biết bơi 100% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó lụt - 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 100% người dân thực hiện tốt dự trữ lương thực 	Nguy cơ thiệt hại về người	Trung bình
Thôn Phú Vinh	152	<ul style="list-style-type: none"> - Có 152 hộ, 628 người ở trong vùng thường ngập lụt. Trong đó: 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 10 nhà cao tầng trong thôn, có thể làm nơi sơ tán - Có 36 thuyền máy 	Nguy cơ thiệt hại về người	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> - Có 298 đối tượng dễ bị tổn thương - 65 phụ nữ làm chủ hộ - 132 hộ, 510 người ở vùng ngập sâu - 35 hộ, 150 người có nhà ở ven sông - 30% trẻ em từ 5-18 tuổi chưa biết bơi - 80% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 08% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn có Ban PCTT thôn 11 người và có đội cứu hộ thôn 11 người 100% người dân biết bơi 70% trẻ em từ 6-18 tuổi biết bơi 20% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó lụt - 92% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 100% người dân thực hiện tốt dự trữ lương thực 		
Thôn Trung Quán	307	<ul style="list-style-type: none"> - Có 307 hộ, 1.032 người ở trong vùng thường ngập lụt. Trong đó: - Có 897 đối tượng dễ bị tổn thương - 145 phụ nữ làm chủ hộ - 195 hộ, 820 người ở vùng ngập sâu - 32 hộ, 136 người có nhà ở ven sông - 18% người không biết bơi - 30% trẻ em từ 5-18 tuổi chưa biết bơi - 40% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 70% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 10% người dân còn chủ quan chưa dự trữ lương thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 8 nhà cao tầng trong thôn, có thể làm nơi sơ tán - Có 6 phòng học kiên cố trường Mầm non điểm trường Trung Quán có thể làm nơi sơ tán - Có 6 thuyền máy, 32 thuyền chèo - Thôn có Ban PCTT thôn 15 người (nữ 1) và có đội cứu hộ thôn 11 người, 20m áo phao, 02 loa cầm tay 82% người dân biết bơi 70% trẻ em từ 6-18 tuổi biết bơi 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó lụt - 30% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 90% người dân thực hiện tốt dự trữ lương thực 	Nguy cơ thiệt hại về người	Trung bình
Thôn Phú Ninh	194	<ul style="list-style-type: none"> - Có 194 hộ, 725 người ở trong vùng thường ngập lụt. Trong đó: - Có 443 đối tượng dễ bị tổn thương - 82 phụ nữ làm chủ hộ - 40 hộ, 170 người ở vùng ngập sâu - 42 hộ, 125 người có nhà ở ven sông - 60% người không biết bơi - 83% trẻ em từ 5-18 tuổi chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 10 nhà cao tầng trong thôn, có thể làm nơi sơ tán - Có 85 thuyền máy - Thôn có Ban PCTT thôn 9 người (nữ 2) và có đội cứu hộ thôn 13 người, 35 áo phao, 01 loa cầm tay 40% người dân biết bơi 17% trẻ em từ 6-18 tuổi biết bơi 	Nguy cơ thiệt hại về người	Trung bình

			<p>biết bơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 100% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 10% người dân còn chủ quan chưa dự trữ lương thực 	<ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó lụt - 90% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 90% người dân thực hiện tốt dự trữ lương thực 		
	Thôn Tả Phan	336	<ul style="list-style-type: none"> - Có 336 hộ, 1.426 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Có 698 đối tượng dễ bị tổn thương - 155 phụ nữ làm chủ hộ - 1094 người ở trong 258 nhà không an toàn trong bão - 20% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 70% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 25% hộ còn chủ quan chưa chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - 51 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Thôn có Ban PCTT thôn 16 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 5 người, - 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó bão - 30% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 75% hộ chủ động chằng chống nhà cửa 	Thiệt hại về người	Trung bình
Bão	Thôn Hiền Lộc	563	<ul style="list-style-type: none"> - Có 563 hộ, 2157 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Có 1.532 đối tượng dễ bị tổn thương - 225 phụ nữ làm chủ hộ - 1510 người ở trong 394 nhà không an toàn trong bão - 10% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 10% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 15% hộ còn chủ quan chưa chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - 149 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 6 phòng học kiên cố trường Mầm non trung tâm có thể làm điểm sơ tán - Thôn có Ban PCTT thôn 24 người (8 nữ) và có đội cứu hộ thôn 7 người (1 nữ) - 90% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó bão - 90% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 85% hộ chủ động chằng chống nhà cửa 	Thiệt hại về người	Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - Có 415 hộ, 1422 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Có 961 đối tượng dễ bị tổn thương - 195 phụ nữ làm chủ hộ - 1030 người ở trong 303 nhà không an toàn trong bão 	<ul style="list-style-type: none"> - 45 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 27 phòng học kiên cố trường Mầm, trường Tiểu học, THCS, 10 phòng trạm Y tế kiên cố có thể làm nơi sơ tán - Thôn có Ban PCTT thôn 16 người (5 nữ) và có đội cứu hộ thôn 16 người (5 nữ) - 100% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó bão - 100% người dân nghiêm túc 	Thiệt hại về người	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> thực hiện việc sơ tán - 100% hộ chủ động chằng chống nhà cửa 		
Thôn Phú Vinh	152	<ul style="list-style-type: none"> - Có 152 hộ, 628 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Có 298 đối tượng dễ bị tổn thương - 65 phụ nữ làm chủ hộ - 250 người ở trong 60 nhà không an toàn trong bão 	<ul style="list-style-type: none"> - 72 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Thôn có Ban PCTT thôn 11 người và có đội cứu hộ thôn 11 người - 100% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó bão - 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 100% hộ chủ động chằng chống nhà cửa 	Thiệt hại về người	Trung bình
Thôn Trung Quán	307	<ul style="list-style-type: none"> - Có 307 hộ, 1032 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Có 897 đối tượng dễ bị tổn thương - 145 phụ nữ làm chủ hộ - 640 người ở trong 190 nhà không an toàn trong bão - 30% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 70% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 50% hộ còn chủ quan chưa chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - 15 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 6 phòng học kiên cố trường Mầm non điểm trường Trung Quán có thể làm nơi sơ tán - Thôn có Ban PCTT thôn 15 người (nữ 1) và có đội cứu hộ thôn 11 người, 20 áo phao, 02 loa cầm tay - 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó bão - 30% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 50% hộ chủ động chằng chống nhà cửa 	Thiệt hại về người	Trung bình
Thôn Phú Ninh	194	<ul style="list-style-type: none"> - Có 194 hộ, 725 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Có 443 đối tượng dễ bị tổn thương - 82 phụ nữ làm chủ hộ - 600 người ở trong 160 nhà không an toàn trong bão - 30% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 10% người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 60% hộ còn chủ quan chưa chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - 22 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Thôn có Ban PCTT thôn 9 người (nữ 2) và có đội cứu hộ thôn 13 người, 35 áo phao, 01 loa cầm tay - 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về ứng phó bão - 90% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 40% hộ chủ động chằng chống nhà cửa 	Thiệt hại về người	Trung bình

<p>Hướng dẫn điền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B4), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUBDKH (B13) - Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>bảo vệ sinh mạng của dân</u> mà cộng đồng đã có <u>đối với loại hình thiên tai cụ thể</u> - Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro với <u>dân cư và cộng đồng</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn - Cột 7: Điền mức độ rủi ro <u>đối với dân cư</u> Cao, Trung bình hoặc Thấp dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6) 	
--	--

2. Hạ tầng cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Tả Phan	336	<ul style="list-style-type: none"> - Có 6,32km đường nội thôn là đường đất - 5,25km đường nội đồng là đường đất - 15 cống tạm, 54 cống chưa kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - 13,13km đường nội thôn, 2,8 km đường xã đã bê tông hóa - 37 cống giao thông kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng đường giao thông nội thôn - Hư hỏng đường giao thông nội đồng - Cống hư 	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
	Thôn Hiến Lộc	563	<ul style="list-style-type: none"> - Có 14,27km đường nội thôn, 7,66 km đường nội đồng là đường đất - 23 cống tạm, 85 cống chưa kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - 16,6 km đường nội thôn đã bê tông hóa - 58 cống giao thông kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng đường giao thông nội thôn - Hư hỏng đường giao thông nội đồng - Cống hư 	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>- Cao</p>
	Thôn Hiến Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - Có 6,7 km đường nội thôn, 3,87 km đường nội đồng là đường đất - 11 cống tạm, 42 cống chưa kiên cố - 0,8 km kè và đường dọc theo bờ sông đã được bê tông hóa tuy nhiên dễ bị tác động phá hủy của nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Có: 8,4km đường nội thôn, 2,5 km đường xã đã bê tông hóa - 29 cống giao thông kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng đường giao thông nội thôn - Hư hỏng đường giao thông nội đồng - Cống hư - Sạt lở kè đường 	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
	Thôn Phú Vinh	152	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1,85km đường nội thôn là đường đất - 3 cống tạm, 11 cống yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - 2,6 km đường nội thôn đã bê tông hóa - 7 cống kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng đường giao thông nội thôn - Cống hư 	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

	Thôn Trung Quán	307	- Có 10,5km đường nội thôn, 3,55 km đường nội đồng là đường đất - 14 cống tạm, 50 cống yếu	- Có: 8,1km đường nội thôn, 0,8 km đường xã đã bê tông hóa	Hư hỏng đường giao thông nội thôn Hư hỏng đường giao thông nội đồng -Cống hư	Cao Cao Cao
	Thôn Phú Ninh	194	- Có 1,2km đường nội thôn, 1,2 km đường nội đồng là đường đất - 3 cống tạm, 13 cống yếu	- Có: 2,82km đường nội thôn đã bê tông hóa - 9 cống kiên cố	-Hư hỏng đường giao thông nội thôn -Hư hỏng đường giao thông nội đồng -Cống hư	Cao Cao Cao
Bão	Thôn Tả Phan	336	30 cột điện, 1,2 km dây điện, 1 trạm điện chưa kiên cố NVH thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	77 cột điện, 3,1 dây điện, 2 trạm điện kiên cố	Trụ điện gãy, đổ Dây điện đứt Trạm điện hư NVH hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình Trung bình
	Thôn Hiên Lộc	563	50 cột điện, 2 km dây điện chưa kiên cố NVH thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	129 cột điện, 5,2 dây điện, 2 trạm điện kiên cố	Trụ điện gãy, đổ Dây điện đứt NVH hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình
	Thôn Hiên Vinh	415	37 cột điện, 1,5 km dây điện, 1 trạm điện chưa kiên cố NVH thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	95 cột điện, 3,8 dây điện, 2 trạm điện kiên cố	Trụ điện gãy, đổ Dây điện đứt Trạm điện hư NVH hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình Trung bình
	Thôn Phú Vinh	152	14 cột điện, 0,5 km dây điện chưa kiên cố NVH thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	35 cột điện, 1,4 dây điện, 1 trạm điện kiên cố	Trụ điện gãy, đổ Dây điện đứt NVH hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	27 cột điện, 1,1 km dây điện chưa kiên cố 1,5 km kè và đường dọc theo bờ sông đã được bê tông hóa tuy nhiên dễ bị tác động phá hủy của nước	70 cột điện, 2,8 dây điện, 1 trạm điện kiên cố NVH thôn kiên cố	Trụ điện gãy, đổ Dây điện đứt - Sạt lở kè đường	Trung bình Trung bình Cao
	Thôn Phú Ninh	194	17 cột điện, 0,7 km dây điện chưa kiên cố NVH thôn bán kiên	44 cột điện, 1,8 dây điện, 1 trạm điện kiên cố	Trụ điện gãy, đổ Dây điện đứt NVH hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình

			cổ, xây dựng đã lâu			
....	Ghi chú khác					
Hướng dẫn điền						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B5), Sơ họ bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU'BDKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với các loại cơ sở hạ tầng</u> mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> của <u>từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt và bão	Thôn Tả Phan	336	3,7km kênh mương bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài	4,5 km kênh mương nội đồng đã được xây bằng B1ô 2 trạm bơm kiên cố	Kênh mương có nguy cơ bị sạt lở, bồi lấp	Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	5,5 km kênh mương bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài	6,5 km kênh mương nội đồng đã được xây bằng B1ô 1 trạm bơm kiên cố	Kênh mương có nguy cơ bị sạt lở, bồi lấp	Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	3,2 km kênh mương bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài	3,8 km kênh mương nội đồng đã được xây bằng B1ô	Kênh mương có nguy cơ bị sạt lở, bồi lấp	Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	2,95 km kênh mương bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài	3,45 km kênh mương nội đồng đã được xây bằng B1ô 1 trạm bơm kiên cố	Kênh mương có nguy cơ bị sạt lở, bồi lấp	Trung bình

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Lụt	Thôn Tả Phan	336	336 hộ đều có nhà ở vùng ngập lụt trong đó: + 60 nhà ở ven sông + 5 nhà đơn sơ + 26 nhà thiếu kiên cố + 25% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa	51 nhà kiên cố 227 nhà bán kiên cố 75% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
	Thôn Hiến Lộc	563	563 hộ đều có nhà ở vùng ngập lụt trong đó: + 12 nhà đơn sơ + 16 nhà thiếu kiên cố + 15% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa	149 nhà kiên cố 366 nhà bán kiên cố 85% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
	Thôn Hiến Vinh	415	415 hộ đều có nhà ở vùng ngập lụt trong đó: + 160 nhà ở ven sông + 4 nhà đơn sơ	45 nhà kiên cố 299 nhà bán kiên cố 100% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
	Thôn Phú Vinh	152	152 hộ đều có nhà ở vùng ngập lụt trong đó: + 18 nhà ở ven sông + 2 nhà đơn sơ + 10 nhà thiếu kiên cố	72 nhà kiên cố 48 nhà bán kiên cố 100% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	307 hộ đều có nhà ở vùng ngập lụt trong đó: + 32 nhà ở ven sông + 6 nhà đơn sơ + 18 nhà thiếu kiên cố + 50% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa	15 nhà kiên cố 166 nhà bán kiên cố 50% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
	Thôn Phú Ninh	194	194 hộ đều có nhà ở vùng ngập lụt trong đó: + 42 nhà ở ven sông + 3 nhà đơn sơ + 4 nhà thiếu kiên cố + 60% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa	22 nhà kiên cố 153 nhà bán kiên cố 40% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
Bão	Thôn Tả Phan	336	336 hộ đều có nhà ở vùng tác động của bão	51 nhà kiên cố		

		<p>trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 60 nhà ở ven sông + 5 nhà đơn sơ + 26 nhà thiếu kiên cố + 227 nhà bán kiên cố + 20% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống bão + 25% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> + 80% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống bão 75% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai 	Nhà cửa hư hỏng	Cao
Thôn Hiễn Lộc	563	<p>563 hộ đều có nhà ở vùng tác động của bão trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 12 nhà đơn sơ + 16 nhà thiếu kiên cố + 366 nhà bán kiên cố + 10% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống bão + 15% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa 	<p>149 nhà kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> + 90% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống bão + 85% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai 	Nhà cửa hư hỏng	Cao
Thôn Hiễn Vinh	415	<p>415 hộ đều có nhà ở vùng tác động của bão trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 160 nhà ở ven sông + 4 nhà đơn sơ + 299 nhà bán kiên cố 	<p>45 nhà kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> 100% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai 	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
Thôn Phú Vinh	152	<p>152 hộ đều có nhà ở vùng tác động của bão trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 18 nhà ở ven sông + 2 nhà đơn sơ + 10 nhà thiếu kiên cố + 48 nhà bán kiên cố 	<p>72 nhà kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> 100% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai 	Nhà cửa hư hỏng	Trung bình
Thôn Trung Quán	307	<p>307 hộ đều có nhà ở vùng tác động của bão trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 32 nhà ở ven sông + 6 nhà đơn sơ + 18 nhà thiếu kiên cố + 166 nhà bán kiên cố + 30% người dân chưa có kinh nghiệm phòng chống bão + 50% người dân còn 	<p>15 nhà kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> 70% người dân có kinh nghiệm phòng chống bão 50% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa 	Nhà cửa hư hỏng	Cao

		chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa	trước thiên tai		
Thôn Phú Ninh	194	194 hộ đều có nhà ở vùng tác động của bão trong đó: + 42 nhà ở ven sông + 3 nhà đơn sơ + 4 nhà thiếu kiên cố + 153 nhà bán kiên cố + 30% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm phòng chống bão + 40% người dân còn chủ quan chưa bảo vệ nhà cửa	22 nhà kiên cố 70% người dân có kiến thức, kinh nghiệm phòng chống bão 60% người dân có ý thức bảo vệ nhà cửa trước thiên tai	Nhà cửa hư hỏng	Cao

.... **Ghi chú khác**

Hướng dẫn điền

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B7), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUĐBKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với các Nhà ở mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với nhà ở của từng loại hình thiên tai tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với nhà ở dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐBKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt và bão	Thôn Tả Phan	336	- 29 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ chăn nuôi còn thải chất bẩn ra môi trường - Do vùng thấp gần cuối sông nên rác thải, xác súc vật sau lụt trôi tấp vào - 10% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường - 5% người dân chưa có kiến thức về bảo vệ sức khỏe - 75% hộ gia đình chưa có tủ thuốc gia đình	304 hộ có giếng nước 200 hộ dùng nước máy 65 hộ có bể chứa nước 307 hộ có hố xí hợp vệ sinh Có 1 trạm cấp nước (nhà máy nước) Thôn có 1 tổ thu gom rác Hàng tháng thôn tổ chức vệ sinh môi trường 90% người dân có ý thức bảo vệ môi trường 95% người dân có kiến thức về bảo vệ	Nguy cơ ô nhiễm môi trường Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Cao Thấp

				<p>sức khỏe</p> <p>- 25% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình</p>		
Thôn Hiền Lộc	563	<ul style="list-style-type: none"> - 32 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ chăn nuôi còn thải chất bẩn ra môi trường - Do vùng thấp gần cuối sông nên rác thải, xác súc vật sau lụt trôi tấp vào - 20% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường - 15% người dân chưa có kiến thức về bảo vệ sức khỏe - 80% hộ gia đình chưa có tủ thuốc gia đình 	<p>493 hộ có giếng nước</p> <p>563 hộ dùng nước máy</p> <p>509 hộ có bể chứa nước</p> <p>531 hộ có hố xí hợp vệ sinh</p> <p>Hàng tháng thôn tổ chức vệ sinh môi trường</p> <p>Thôn có 1 tổ thu gom rác</p> <p>80% người dân có ý thức bảo vệ môi trường</p> <p>85% người dân có kiến thức về bảo vệ sức khỏe</p> <p>- 20% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình</p>	<p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>Nguy cơ xảy ra dịch bệnh</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p>	
Thôn Hiền Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - 109 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ chăn nuôi còn thải chất bẩn ra môi trường - Do vùng thấp gần cuối sông nên rác thải, xác súc vật sau lụt trôi tấp vào - 50% hộ gia đình chưa có tủ thuốc gia đình 	<p>80 hộ có giếng nước</p> <p>415 hộ dùng nước máy</p> <p>150 hộ có bể chứa nước</p> <p>306 hộ có hố xí hợp vệ sinh</p> <p>Hàng tháng thôn tổ chức vệ sinh môi trường</p> <p>Thôn có 1 tổ thu gom rác</p> <p>100% người dân có ý thức bảo vệ môi trường</p> <p>100% người dân có kiến thức về bảo vệ sức khỏe</p> <p>- 50% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình</p>	<p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>Nguy cơ xảy ra dịch bệnh</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p>	
Thôn Phú Vinh	152	<ul style="list-style-type: none"> - 20 hộ không có nhà vệ sinh (dùng chung) - 40 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ chăn nuôi còn thải chất bẩn ra môi trường - Do vùng thấp gần cuối 	<p>120 hộ có giếng nước</p> <p>152 hộ dùng nước máy</p> <p>80 hộ có bể chứa nước</p> <p>92 hộ có hố xí hợp vệ sinh</p> <p>Thôn có 1 tổ thu gom rác</p>	<p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>Nguy cơ</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p>	

		<p>sông nên rác thải, xác súc vật sau lụt trôi tấp vào</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ gia đình chưa có tủ thuốc gia đình 	<p>Hàng tháng thôn tổ chức vệ sinh môi trường</p> <p>100% người dân có ý thức bảo vệ môi trường</p> <p>100% người dân có kiến thức về bảo vệ sức khỏe</p> <p>10% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình</p>	<p>xảy ra dịch bệnh</p>	
Thôn Trung Quán	307	<ul style="list-style-type: none"> - 130 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ chăn nuôi còn thải chất bẩn ra môi trường - Do vùng thấp gần cuối sông nên rác thải, xác súc vật sau lụt trôi tấp vào - 30% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường - 20% người dân chưa có kiến thức về bảo vệ sức khỏe - 75% hộ gia đình chưa có tủ thuốc gia đình 	<p>30 hộ có giếng nước</p> <p>307 hộ dùng nước máy</p> <p>100 hộ có bể chứa nước</p> <p>177 hộ có hố xí hợp vệ sinh</p> <p>Thôn có 1 tổ thu gom rác</p> <p>Hàng tháng thôn tổ chức vệ sinh môi trường</p> <p>70% người dân có ý thức bảo vệ môi trường</p> <p>80% người dân có kiến thức về bảo vệ sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình 	<p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>Nguy cơ xảy ra dịch bệnh</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p>
Thôn Phú Ninh	194	<ul style="list-style-type: none"> - 30 hộ chưa có nhà vệ sinh(dùng chung) - 59 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ chăn nuôi còn thải chất bẩn ra môi trường - Do vùng thấp gần cuối sông nên rác thải, xác súc vật sau lụt trôi tấp vào - 10% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường - 5% người dân chưa có kiến thức về bảo vệ sức khỏe - 88% hộ gia đình chưa có tủ thuốc gia đình 	<p>55 hộ có giếng nước</p> <p>194 hộ dùng nước máy</p> <p>40 hộ có bể chứa nước</p> <p>105 hộ có hố xí hợp vệ sinh</p> <p>Thôn có 1 tổ thu gom rác</p> <p>Hàng tháng thôn tổ chức vệ sinh môi trường</p> <p>90% người dân có ý thức bảo vệ môi trường</p> <p>95% người dân có kiến thức về bảo vệ sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình 	<p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>Nguy cơ xảy ra dịch bệnh</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p>
....	Ghi chú khác				

Hướng dẫn điền

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B8), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUĐDKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường của từng loại hình thiên tai tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hiển Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế ở trong vùng ngập lụt - Trạm y tế xã xây dựng từ năm 2009, một số hạng mục đã xuống cấp - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Trạm không có thuyền để đi lại trong khi có lụt - Người dân không điều trị nội trú - Người dân không khám sức khỏe định kỳ tại trạm - 10% người dân còn chưa có ý thức về 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm Y tế cơ sở kiên cố, 2 tầng, có 10 phòng và 10 giường bệnh - Trạm có 1 bác sỹ (nam) và 4 nhân viên y tế (3 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn - 90% người dân có ý thức về bảo vệ sức khỏe 	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Trung bình
	Các thôn Tả Phan, Hiển Lộc, Phú Vinh, Trung Quán, Phú Ninh		<ul style="list-style-type: none"> - Khi có lụt đến trạm xá khó khăn do thiếu phương tiện - Người dân không điều trị nội trú - Người dân không khám sức khỏe định kỳ tại trạm - 10% người dân còn chưa có ý thức về 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm Y tế cơ sở kiên cố, 2 tầng, có 10 phòng và 10 giường bệnh - Trạm có 1 bác sỹ (nam) và 4 nhân viên y tế (3 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn - 90% người dân có ý thức về bảo vệ sức khỏe 	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Trung bình
Bão	Hiển Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã là một nhà 2 tầng, xây dựng từ năm 2009, một số hạng mục đã xuống cấp, trên mái lợp tôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm Y tế cơ sở kiên cố, 2 tầng, có 10 phòng và 10 giường bệnh - Trạm có 1 bác sỹ (nam) và 4 nhân viên y tế (3 nữ và 1 nam) đã 	Trạm y tế có nguy cơ bị tốc mái	Trung bình

				qua đào tạo chính quy		
....	Ghi chú khác					
Hướng dẫn điền						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B5d, B9), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUĐDKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh</u> mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hiển Lộc	563	Trường Mầm non ở trong vùng ngập lụt, có 7 phòng học bán kiên cố, xây dựng đã lâu, xuống cấp	Trường Mầm non có 6 phòng học kiên cố Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh nghỉ học dài ngày	Thấp Thấp Trung bình
	Hiển Vinh	415	- Trường Mầm non ở trong vùng ngập lụt, có 3 phòng học bán kiên cố - Trường Tiểu học ở trong vùng ngập lụt, có 7 phòng học bán kiên cố, xây dựng đã lâu, xuống cấp - Trường THCS ở trong vùng ngập lụt, có 5 phòng học bán kiên cố, xây dựng đã lâu, xuống cấp	Trường Mầm non có 6 phòng học kiên cố Trường Tiểu học có 12 phòng học kiên cố Trường THCS có 9 phòng học kiên cố Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh nghỉ học dài ngày	Thấp Thấp Trung bình
	Trung Quán	307	- Trường Mầm non ở trong vùng ngập lụt	- Trường Mầm non có 8 phòng học kiên cố - Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	- Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại - Học sinh nghỉ học	Thấp Trung bình

					dài ngày	
	Tả Phan Phú Vinh Phú Ninh		Học sinh đều ở trong vùng ngập lụt	Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	Học sinh nghỉ học dài ngày	Trung bình
Bão	Hiển Lộc	563	Trường Mầm non ở trong vùng tác động của bão, có 7 phòng học bán kiên cố, xây dựng đã lâu, xuống cấp	Trường Mầm non có 6 phòng học kiên cố Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh nghỉ học dài ngày	Cao Thấp Trung bình
	Hiển Vinh	415	- Trường Mầm non ở trong vùng tác động của bão, có 3 phòng học bán kiên cố - Trường Tiểu học ở trong vùng bão, có 7 phòng học bán kiên cố, xây dựng đã lâu, xuống cấp- Trường THCS ở trong vùng bão, có 5 phòng học bán kiên cố, xây dựng đã lâu, xuống cấp	Trường Mầm non có 6 phòng học kiên cố Trường Tiểu học có 12 phòng học kiên cố Trường THCS có 9 phòng học kiên cố Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh nghỉ học dài ngày	Cao Thấp Trung bình
	Trung Quán	307	- Trường Mầm non ở trong vùng tác động của bão	- Trường Mầm non có 8 phòng học kiên cố - Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	- Phòng học hư hại - Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại - Học sinh nghỉ học dài ngày	Thấp Thấp Trung bình
	Tả Phan Phú Vinh Phú Ninh		Học sinh đều ở trong vùng tác động của bão	Các trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với thiên tai	Học sinh nghỉ học dài ngày	Trung bình

.... **Ghi chú khác**

Hướng dẫn điền

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B5c**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực giáo dục của từng loại hình thiên tai tại từng thôn
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực y giáo dục dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

8. Rừng

Xã không có rừng

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Tả Phan	336	90 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị ngập úng 5,5 ha đất trồng hoa màu ở trong vùng thường bị ngập	Có lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia (Nam làm đất, thuê máy cày, nữ chăm sóc) Có 4 máy cày, 2 máy gặt 2 trạm bơm tưới Có HTX SXNN chỉ đạo sản xuất	Lúa hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	132 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị ngập úng 9,5 ha đất trồng hoa màu ở trong vùng thường bị ngập	Có lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia (Nam làm đất, thuê máy cày, nữ chăm sóc) Có 6 máy cày, 3 máy gặt 3 trạm bơm tưới Có HTX SXNN chỉ đạo sản xuất	Lúa hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	75,5 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị ngập úng 6 ha đất trồng hoa màu ở trong vùng thường bị ngập	Có lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia (Nam làm đất, thuê máy cày, nữ chăm sóc) Có 5 máy cày, 2 máy gặt 2 trạm bơm tưới Có HTX SXNN chỉ đạo sản xuất	Lúa hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình
	Thôn Phú Vinh	152	2 ha đất trồng hoa màu ở trong vùng thường bị ngập	Có lực lượng có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ	Hoa màu hư hại	Trung bình

		Không có HTX SXNN chỉ đạo sản xuất	tham gia			
	Thôn Trung Quán	307	71 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị ngập úng 6,5 ha đất trồng hoa màu ở trong vùng thường bị ngập 2,2 ha đất trồng cam, bưởi ở trong vùng bị ngập	Có lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia (Nam làm đất, thuê máy cày, nữ chăm sóc) Có 7 máy cày, 2 máy gặt 1 trạm bơm tưới, 4 máy bơm nhỏ Có HTX SXNN chỉ đạo sản xuất	Lúa hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình
	Thôn Phú Ninh	194	3 ha đất trồng hoa màu ở trong vùng thường bị ngập 2,5 ha đất trồng sắn ở vùng thường bị ngập Không có HTX SXNN chỉ đạo sản xuất	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Hoa màu hư hại	Cao Cao
Lượng mưa thay đổi (mưa nhiều)	Thôn Tả Phan	336	90 ha đất trồng lúa thường bị ngập úng do mưa nhiều 3,5 ha đất trồng màu thường bị ngập úng do mưa nhiều 1,2 ha đất trồng mía thường bị ngập úng do mưa nhiều	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Lúa bị hư hại Hoamàu hư hại Mía bị hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	58 ha đất trồng lúa thường bị ngập úng do mưa nhiều	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Lúa bị hư hại	Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	75,5 ha đất trồng lúa thường bị ngập úng do mưa nhiều 16,5 ha đất trồng màu thường bị ngập úng do mưa nhiều	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Lúa bị hư hại Hoamàu hư hại	Trung bình Trung bình
	Thôn Phú Vinh	152	3 ha đất trồng hoa màu thường bị ngập úng do mưa nhiều	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Hoa màu bị hư hại	Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	15 ha đất trồng lúa thường bị ngập úng do mưa nhiều 13 ha đất trồng màu thường bị ngập úng do mưa nhiều 4,5 ha đất trồng cây ăn	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Lúa bị hư hại Hoamàu hư hại Cây ăn	Trung bình Trung bình

			quả thường bị ngập úng do mưa nhiều		quả bị hư hại	Thấp
	Thôn Phú Ninh	194	3 ha đất trồng hoa màu thường bị ngập úng do mưa nhiều 2,5 ha đất trồng sắn thường bị ngập úng do mưa nhiều	Có lực lượng lao động có kinh nghiệm về sản xuất, trong đó 70% phụ nữ tham gia	Hoa màu bị hư hại Sắn bị hư hại	Trung bình Trung bình
Bão	Thôn Tả Phan	336	5 ha đất trồng chuối 4 ha đất trồng cây bạch đàn 6 ha đất trồng cây ăn quả	Người trồng trọt có kinh nghiệm	Cây cối hư hại	Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	6 ha đất trồng cây ăn quả	Người trồng trọt có kinh nghiệm	Cây cối hư hại	Trung bình
	Thôn Phú Vinh	152	3 ha đất trồng cây ăn quả	Người trồng trọt có kinh nghiệm	Cây cối hư hại	Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	4,5 ha đất trồng cây ăn quả 1,3 ha đất trồng cây lâu năm	Người trồng trọt có kinh nghiệm	Cây cối hư hại	Trung bình
Hạn/nhiệt độ cao	Thôn Tả Phan	336	90 ha đất trồng lúa ở vùng hay bị hạn 5,5 ha đất trồng hoa màu ở vùng hay bị hạn	Người trồng trọt có kinh nghiệm chống hạn Có 2 trạm bơm tưới Hồ Rào Đá của huyện cung cấp đủ nước tưới, chống hạn cho 2 xã Hàm Ninh, Duy Ninh	Lúa hư hại, giảm năng suất Hoa màu hư hại	Thấp Thấp
	Thôn Hiền Lộc	563	132 ha đất trồng lúa ở vùng hay bị hạn 10,5 ha đất trồng hoa màu ở vùng hay bị hạn	Người trồng trọt có kinh nghiệm chống hạn Có 3 trạm bơm tưới Hồ Rào Đá của huyện cung cấp đủ nước tưới, chống hạn cho 2 xã Hàm Ninh, Duy Ninh	Lúa hư hại, giảm năng suất Hoa màu hư hại	Thấp Thấp
	Thôn Hiền Vinh	415	75,5 ha đất trồng lúa ở vùng hay bị hạn 16,5 ha đất trồng hoa màu ở vùng hay bị hạn	Người trồng trọt có kinh nghiệm chống hạn Có 2 trạm bơm tưới Hồ Rào Đá của huyện cung cấp đủ nước tưới, chống hạn cho 2 xã Hàm Ninh, Duy Ninh	Lúa hư hại, giảm năng suất Hoa màu hư hại	Thấp Thấp
	Thôn Phú Vinh	152	3 ha đất trồng hoa màu ở vùng hay bị hạn	Người trồng trọt có kinh nghiệm chống hạn	Hoa màu hư hại	Thấp
	Thôn Trung Quán	307	2,5 ha đất trồng lúa ở vùng hay bị hạn 3 ha đất trồng hoa màu ở	Người trồng trọt có kinh nghiệm chống hạn Có 1 trạm bơm tưới	Lúa hư hại, giảm năng suất	Thấp

			vùng hay bị hạn	Hồ Rào Đá của huyện cung cấp đủ nước tưới, chống hạn cho 2 xã Hàm Ninh, Duy Ninh	Hoa màu hư hại	Thấp
	Thôn Phú Ninh	194	3 ha đất trồng hoa màu ở vùng hay bị hạn	Người trồng trọt có kinh nghiệm chống hạn	Hoa màu hư hại	Thấp
Rét	Thôn Tả Phan	336	Có 90 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị tác động của rét	Người dân có kinh nghiệm phòng, chống rét, 80% người dân áp dụng các biện pháp KHKT phòng, chống rét	Lúa chết/ giảm năng suất	Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	Có 132 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị tác động của rét	Người dân có kinh nghiệm phòng, chống rét, 80% người dân áp dụng các biện pháp KHKT phòng, chống rét	Lúa chết/ giảm năng suất	Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	Có 75,5 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị tác động của rét	Người dân có kinh nghiệm phòng, chống rét, 80% người dân áp dụng các biện pháp KHKT phòng, chống rét	Lúa chết/ giảm năng suất	Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	Có 20 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị tác động của rét	Người dân có kinh nghiệm phòng, chống rét, 80% người dân áp dụng các biện pháp KHKT phòng, chống rét	Lúa chết/ giảm năng suất	Trung bình
....	Ghi chú khác					

Hướng dẫn điền

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B11), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực trồng trọt mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực trồng trọt của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực trồng trọt dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Tả Phan	336	86 con trâu/bò được nuôi trong vùng ngập lụt Có 5 hộ chuồng trại nuôi trâu bò chưa được an toàn	15 hộ có chuồng trại nuôi trâu bò an toàn	Trâu, bò trôi/chết	Trung bình

			<p>800 con lợn được nuôi trong vùng lụt (100 hộ nuôi)</p> <p>90 hộ có chuồng lợn thấp</p> <p>3000 con gia cầm được nuôi trong vùng ngập lụt, 100 hộ nuôi còn thả rong</p> <p>25% người dân chưa có kiến thức KHKT chăn nuôi</p>	<p>10 hộ có chuồng lợn cao an toàn</p> <p>180 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt</p> <p>Phụ nữ và nam giới đều tham gia vào chăn nuôi, tỷ lệ nữ là 60%</p> <p>75% người dân có kiến thức KHKT chăn nuôi</p>	<p>Lợn trôi/chết</p> <p>Gia cầm chết</p>	<p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
	Thôn Hiền Lộc	563	<p>97 con trâu/bò được nuôi trong vùng ngập lụt</p> <p>Có 70 con trâu, bò có chuồng trại chưa được an toàn</p> <p>1.570 con lợn được nuôi trong vùng lụt (275 hộ nuôi)</p> <p>250 hộ có chuồng lợn thấp</p> <p>8.500 con gia cầm được nuôi trong vùng ngập lụt, 250 hộ nuôi còn thả rong</p> <p>40% người dân chưa có kiến thức KHKT chăn nuôi</p>	<p>Có 27 con trâu, bò có chuồng trại an toàn</p> <p>25 hộ có chuồng lợn cao an toàn</p> <p>230 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt</p> <p>Phụ nữ và nam giới đều tham gia vào chăn nuôi, tỷ lệ nữ là 60%</p> <p>60% người dân có kiến thức KHKT chăn nuôi</p>	<p>Trâu, bò trôi/chết</p> <p>Lợn trôi/chết</p> <p>Gia cầm chết</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
	Thôn Hiền Vinh	415	<p>150 con trâu/bò được nuôi trong vùng ngập lụt</p> <p>Có 100 con trâu, bò có chuồng trại chưa được an toàn</p> <p>400 con lợn được nuôi trong vùng lụt (200 hộ nuôi)</p> <p>100 hộ có chuồng lợn thấp</p> <p>9 con hươu lấy nhung (4 hộ)</p> <p>100 con thỏ (10 hộ)</p> <p>1000 con gia cầm được nuôi trong vùng ngập lụt, 100 hộ nuôi còn thả rong</p> <p>10% người dân chưa có kiến thức KHKT chăn nuôi</p>	<p>Có 50 con trâu, bò có chuồng trại an toàn</p> <p>100 hộ có chuồng lợn cao an toàn</p> <p>100 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt</p> <p>Phụ nữ và nam giới đều tham gia vào chăn nuôi, tỷ lệ nữ là 60%</p> <p>90% người dân có kiến thức KHKT chăn nuôi</p>	<p>Trâu, bò trôi/chết</p> <p>Lợn trôi/chết</p> <p>Gia cầm chết</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
	Thôn Phú Vinh	152	<p>10 con lợn được nuôi trong vùng lụt (5 hộ nuôi) có chuồng lợn thấp</p>		<p>Lợn trôi/chết</p>	<p>Trung bình</p>

			2000 con gia cầm được nuôi trong vùng lụt, 50 hộ nuôi thả rong 40% người dân chưa có kiến thức về chăn nuôi	100 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt Phụ nữ và nam giới đều tham gia vào chăn nuôi, tỷ lệ nữ là 70% 60% người dân có kiến thức về chăn nuôi	Gia cầm chết	Cao
	Thôn Trung Quán	307	90 con trâu/bò được nuôi trong vùng ngập lụt Có 18 hộ chuồng trại nuôi trâu bò chưa được an toàn 360 con lợn được nuôi trong vùng lụt (40 hộ nuôi) 19 hộ có chuồng lợn thấp 4.500 con gia cầm được nuôi trong vùng ngập lụt, 210 hộ nuôi còn thả rong 30% người dân chưa có kiến thức KHKT chăn nuôi	3 hộ có chuồng trại nuôi trâu bò an toàn 21 hộ có chuồng lợn cao an toàn 46 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt Phụ nữ và nam giới đều tham gia vào chăn nuôi, tỷ lệ nữ là 70% 70% người dân có kiến thức KHKT chăn nuôi	Trâu, bò trôi/chết Lợn trôi/chết Gia cầm chết	Trung bình Trung bình Cao
	Thôn Phú Ninh	194	4 con trâu/bò được nuôi trong vùng ngập lụt Có 2 hộ chuồng trại nuôi trâu bò chưa được an toàn 145 con lợn được nuôi trong vùng lụt (46 hộ nuôi) 30 hộ có chuồng lợn thấp 2.600 con gia cầm được nuôi trong vùng ngập lụt, 23 hộ nuôi còn thả rong 50% người dân chưa có kiến thức KHKT chăn nuôi	16 hộ có chuồng lợn cao an toàn 58 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt Phụ nữ và nam giới đều tham gia vào chăn nuôi, tỷ lệ nữ là 70% 50% người dân có kiến thức KHKT chăn nuôi	Trâu, bò trôi/chết Lợn trôi/chết Gia cầm chết	Trung bình Trung bình Cao
Bão	Thôn Tả Phan	336	100 hộ nuôi gia cầm còn thả rong	180 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt -	Gia cầm chết	Trung bình
	Thôn Hiển Lộc	563	250 hộ nuôi gia cầm còn thả rong	230 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây	Gia cầm chết	Trung bình

			nhốt -			
Thôn Hiên Vinh	415	100 hộ nuôi gia cầm còn thả rong	100 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt -	Gia cầm chết	Trung bình	
Thôn Phú Vinh	152	50 hộ nuôi gia cầm còn thả rong	100 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt -	Gia cầm chết	Trung bình	
Thôn Trung Quán	307	210 hộ nuôi gia cầm còn thả rong	46 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt -	Gia cầm chết	Trung bình	
Thôn Phú Ninh	194	23 hộ nuôi gia cầm còn thả rong	58 hộ nuôi gia cầm có chuồng trại và vây nhốt -	Gia cầm chết	Trung bình	
Rét	Thôn Tả Phan	336	400 con trâu, bò nuôi trong vùng thường bị tác động của rét 10 hộ chưa có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	50 hộ nuôi có chuồng trại kín gió 40 hộ nuôi có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	Trâu, bò chết	Cao
	Thôn Hiên Lộc	563	97 con trâu, bò nuôi trong vùng thường bị tác động của rét	70 hộ nuôi có chuồng trại kín gió 70 hộ nuôi có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	Trâu, bò chết	Trung bình
	Thôn Hiên Vinh	415	200 con trâu, bò nuôi trong vùng thường bị tác động của rét 100 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín gió	100 hộ nuôi có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	Trâu, bò chết	Trung bình
	Thôn Trung Quán	307	90 con trâu, bò nuôi trong vùng thường bị tác động của rét 40 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín gió 10 hộ chưa có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	30 hộ nuôi có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	Trâu, bò chết	Cao
	Thôn Phú Ninh	194	4 con trâu, bò nuôi trong vùng thường bị tác động của rét 2 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín gió	2 hộ nuôi có kinh nghiệm chống rét cho trâu bò	Trâu, bò chết	Trung bình
....	Ghi chú khác					

Hướng dẫn điền

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU²BĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Chăn nuôi mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Chăn nuôi của từng loại hình thiên tai tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Chăn nuôi dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU ² BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Hiền Vinh	415	Có 5 thuyền đánh cá, 10 người tham gia đánh bắt (5 nữ)	100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước	Thuyền hư Thiệt hại về người	Thấp Thấp
	Thôn Phú Vinh	152	Có 36 thuyền đánh cá, 72 người tham gia đánh bắt (36 nữ)	100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước	Thuyền hư Thiệt hại về người	Thấp Thấp
	Thôn Trung Quán	307	Có 1 thuyền đánh cá, 2 người tham gia đánh bắt (1 nữ)	100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước	Thuyền hư Thiệt hại về người	Thấp Thấp
	Thôn Phú Ninh	194	Có 85 thuyền đánh cá, 175 người tham gia đánh bắt (85 nữ) 40 lồng nuôi cá trên sông, 20 hộ nuôi (50% nữ)	100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thuyền hư Thiệt hại về người Lồng cá trôi Cá chết	Thấp Thấp Thấp Thấp
Lụt	Thôn Tả Phan	336	5 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê thấp	11 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê cao Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	6 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê thấp	16,93 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê cao Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	2 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê thấp	1,05 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê cao	Thủy sản trôi/chết	Trung bình

		Có 5 thuyền đánh cá, 10 người tham gia đánh bắt (5 nữ)	Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản 100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước	Thuyền hư hại Thiệt hại về người	Thấp Thấp
Thôn Phú Vinh	152	1 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê thấp Có 36 thuyền đánh cá, 72 người tham gia đánh bắt (36 nữ)	Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản 100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước	Thủy sản trôi/chết Thuyền hư hại Thiệt hại về người	Trung bình Thấp Thấp
Thôn Trung Quán	307	8 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê thấp Có 1 thuyền đánh cá, 2 người tham gia đánh bắt (1 nữ)	2,89 ha ao hồ nuôi thủy sản có nền đê cao Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản 100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước	Thủy sản trôi/chết Thuyền hư hại Thiệt hại về người	Trung bình Thấp Thấp
Thôn Phú Ninh	194	Có 85 thuyền đánh cá, 175 người tham gia đánh bắt (85 nữ) 40 lồng nuôi cá trên sông, 20 hộ nuôi (50% nữ)	100% người đánh cá biết bơi và có kinh nghiệm sông nước Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thuyền hư hại Thiệt hại về người Lồng cá trôi Cá chết	Thấp Thấp Cao Cao
....	Ghi chú khác				
<p>Hướng dẫn điền</p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B11), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUỖĐKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực Thủy sản</u> mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực Thủy sản</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Thủy sản</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>					

12. Du lịch

Xã không có dịch vụ du lịch và ăn uống

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUỖĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
--------------------------	----------	------------	--------	--	-----------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Tả Phan	336	Có 1 chợ tam, nhỏ trong thôn 46 hộ kinh doanh buôn bán hàng hóa ở trong vùng ngập lụt, nhà bán kiên cố 2 cơ sở mộc ở vùng ngập lụt 7 cơ sở xay xát ở trong vùng ngập	15 hộ kinh doanh có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Hàng hóa ướt/hư hại Hư hại đồ mộc Hư hại máy móc	Cao Thấp Thấp Thấp
	Thôn Hiền Lộc	563	Có 1 chợ tam, nhỏ trong thôn 77 hộ kinh doanh buôn bán hàng hóa ở trong vùng ngập lụt, nhà bán kiên cố 7 cơ sở mộc ở vùng ngập lụt 15 cơ sở xay xát ở trong vùng ngập 4 hộ may mặc	20 hộ kinh doanh có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Hàng hóa ướt/hư hại Hư hại đồ mộc Hư hại máy móc	Cao Thấp Thấp Thấp
	Thôn Hiền Vinh	415	41 hộ kinh doanh buôn bán hàng hóa ở trong vùng ngập lụt, nhà bán kiên cố 7 cơ sở mộc ở vùng ngập lụt 8 cơ sở xay xát ở trong vùng ngập 5 hộ may mặc	Có 1 chợ xã, bán kiên cố 8 hộ kinh doanh có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Hàng hóa ướt/hư hại Hư hại đồ mộc Hư hại máy móc	Trung bình Thấp Thấp Thấp
	Thôn Phú Vinh	152	16 hộ kinh doanh buôn bán hàng hóa ở trong vùng ngập lụt, nhà bán kiên cố 2 cơ sở mộc ở vùng ngập lụt 2 hộ may mặc	7 hộ kinh doanh có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Hàng hóa ướt/hư hại Hư hại đồ mộc Hư hại máy móc	Thấp Thấp Thấp
	Thôn Trung Quán	307	35 hộ kinh doanh buôn bán hàng hóa ở trong vùng ngập lụt, nhà bán kiên cố 6 cơ sở mộc ở vùng ngập lụt 4 cơ sở xay xát	hộ kinh doanh có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Hàng hóa ướt/hư hại Hư hại đồ mộc Hư hại máy móc	Thấp Thấp Thấp

	Thôn Phú Ninh	194	15 hộ kinh doanh buôn bán hàng hóa ở trong vùng ngập lụt, nhà bán kiên cố 6 cơ sở mộc ở vùng ngập lụt 4 may mặc	5 hộ kinh doanh có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Hàng hóa ướt/ hư hại Hư hại đồ mộc Hư hại máy móc	Thấp Thấp Thấp
Bão	Thôn Tả Phan	336	Có 1 chợ tam, nhỏ trong thôn 46 hộ kinh doanh buôn bán có nhà bán kiên cố 2 cơ sở mộc bán kiên cố 7 cơ sở xay xát bán kiên cố	15 hộ buôn bán có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Thiệt hại về nhà Hư hại cơ sở SX	Cao Trung bình Trung bình
	Thôn Hiền Lộc	563	Có 1 chợ tam, nhỏ trong thôn 77 hộ kinh doanh buôn bán có nhà bán kiên cố 7 cơ sở mộc bán kiên cố 15 cơ sở xay xát bán kiên cố 4 cơ sở may bán kiên cố	20 hộ buôn bán có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Thiệt hại về nhà Hư hại cơ sở SX	Cao Trung bình Trung bình
	Thôn Hiền Vinh	415	Có 1 chợ xã bán kiên cố 41 hộ kinh doanh buôn bán có nhà bán kiên cố 7 cơ sở mộc bán kiên cố 8 cơ sở xay xát bán kiên cố 5 cơ sở may bán kiên cố	8 hộ buôn bán có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Thiệt hại về nhà Hư hại cơ sở SX	Cao Trung bình Trung bình
	Thôn Phú Vinh	152	16 hộ kinh doanh buôn bán có nhà bán kiên cố 2 cơ sở mộc bán kiên cố 2 cơ sở may bán kiên cố	7 hộ buôn bán có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Thiệt hại về nhà Hư hại cơ sở SX	Trung bình Trung bình
	Thôn Trung	307	35 hộ kinh doanh	5 buôn bán có nhà	Thiệt hại về	Trung bình

	Quán		buôn bán có nhà bán kiên cố 6 cơ sở mộc bán kiên cố 4 cơ sở xay xát bán kiên cố	kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	nhà Hư hại cơ sở SX	Trung bình
	Thôn Phú Ninh	194	15 hộ kinh doanh buôn bán có nhà bán kiên cố 6 cơ sở mộc bán kiên cố 4 cơ sở may bán kiên cố	5 hộ buôn bán có nhà kiên cố, quán do tư nhân quản lý, vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão lụt, bảo vệ sản xuất	Thiệt hại về nhà Hư hại cơ sở SX	Trung bình Trung bình
....	Ghi chú khác					
<p>Hướng dẫn điền</p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B11), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUĐBKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác</u> mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác của từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐBKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	6 thôn Tả Phan Hiển Lộc Hiển Vinh Phú Vinh Trung Quán Phú Ninh	1.967	<ul style="list-style-type: none"> - Xã chưa có hệ thống truyền thanh của xã để phát các thông tin, truyền thông và cảnh báo từ xã đến cộng đồng - Hệ thống truyền thanh của thôn bằng loa có dây dễ bị bão làm hư hại - Các thôn chưa có máy phát điện dự phòng khi có bão mất điện không phát tin được - Thông tin từ thôn tới 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh của thôn phủ khắp 100% địa bàn - Mỗi thôn có một loa cầm tay còn sử dụng tốt - 95% người dân nghe được các thông tin, cảnh báo từ thôn - 77,8% hộ gia đình có các phương tiện nghe nhìn, tiếp cận được 	<p>Hệ thống truyền thanh hư hại</p> <p>Không đảm bảo thông tin, liên lạc, cảnh báo</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

			<p>người dân còn chậm 22,2 % hộ gia đình còn chưa có các phương tiện nghe nhìn 5% người dân ở xa các cụm loa đài lúc chưa nghe được các thông tin cảnh báo từ thôn</p>	<p>các thông tin cảnh báo từ thông tin đại chúng - 85% hộ gia đình có sử dụng điện thoại - 1.252 hộ có sử dụng Internet.</p>		
....	Ghi chú khác					
Hướng dẫn điền						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Phòng chống thiên tai/TUĐBKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/ĐBKH (B12), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực <u>Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u> mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực <u>Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u> của <u>từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

15. Phòng chống thiên tai/TUĐBKH

Loại hình Thiên tai/ĐBK H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐBKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ĐBKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và Lụt	Thôn Tả Phan	336	<p>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</p> <p>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có thành thạo các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</p> <p>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, ĐBKH</p> <p>30% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>40% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</p>	<p>Ban PCTT thôn có 16 người, trong đó có 3 nữ</p> <p>Lực lượng xung kích thôn có 5 người</p> <p>Thôn có 1 thuyền máy để cứu hộ</p> <p>Thôn có 1 loa cầm tay</p> <p>70% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>60% người dân chủ động trong phòng, chống thiên tai</p>	<p>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</p> <p>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ</p> <p>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng ĐBKH</p> <p>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</p>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
	Thôn Hiến Lộ	563	<p>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch</p>	<p>Ban PCTT thôn có 24 người, trong đó có 8</p>	<p>- Ảnh hưởng đến</p>	<p>Trung bình</p>

		<p>phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đội xung kích thôn chưa có thành thạo các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH <p>35% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>50% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</p>	<p>nữ</p> <p>Lực lượng xung kích thôn có 7 người (nữ 1)</p> <p>Thôn có 1 thuyền máy để cứu hộ</p> <p>Thôn có 1 loa cầm tay , 23 áo phao</p> <p>65% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>50% người dân chủ động trong phòng, chống thiên tai</p>	<p>ứng phó của thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ . <p>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</p> <p>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</p>	<p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Thôn Hiền Vinh	415	<ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ - Thành viên đội xung kích thôn chưa có thành thạo các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH 	<p>Ban PCTT thôn có 16 người, trong đó có 5 nữ</p> <p>Lực lượng xung kích thôn có 5 người</p> <p>Thôn có 1 thuyền máy để cứu hộ</p> <p>Thôn có 1 loa cầm tay, 16 áo phao</p> <p>100% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>100% người dân chủ động trong phòng, chống thiên tai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ . <p>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</p> <p>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</p>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Thấp</p>
Thôn Phú Vinh	152	<ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ - Thành viên đội xung kích thôn chưa có thành thạo các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu 	<p>Ban PCTT thôn có 11 người</p> <p>Lực lượng xung kích thôn có 11 người</p> <p>Thôn có 1 thuyền máy để cứu hộ, ngoài ra trong thôn có 36 thuyền máy của người dân.</p> <p>Thôn có 1 loa cầm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ . 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p>

		<p>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH</p> <p>60% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>40% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</p>	<p>tay, 10 áo phao</p> <p>40% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>60% người dân chủ động trong phòng, chống thiên tai</p>	<p>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</p> <p>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Thôn Trung Quán	307	<p>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</p> <p>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có thành thạo các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</p> <p>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH</p> <p>40% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>60% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</p>	<p>Ban PCTT thôn có 15 người, trong đó có 1 nữ</p> <p>Lực lượng xung kích thôn có 11 người</p> <p>Thôn có 1 thuyền máy để cứu hộ, ngoài ra có 6 thuyền máy trong các hộ dân</p> <p>Thôn có 2 loa cầm tay, 17 áo phao</p> <p>60% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>40% người dân chủ động trong phòng, chống thiên tai</p>	<p>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</p> <p>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ</p> <p>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</p> <p>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</p>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Thôn Phú Ninh	194	<p>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</p> <p>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có thành thạo các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</p> <p>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH</p> <p>30% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>10% người dân còn chủ</p>	<p>Ban PCTT thôn có 9 người, trong đó có 2 nữ</p> <p>Lực lượng xung kích thôn có 13 người</p> <p>Thôn có 1 thuyền máy để cứu hộ, ngoài ra trong thôn có 45 thuyền máy của các gia đình</p> <p>Thôn có 1 loa cầm tay, 35 áo phao</p> <p>70% người dân có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</p> <p>90% người dân chủ động trong phòng,</p>	<p>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</p> <p>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ</p> <p>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</p> <p>Nguy cơ ảnh hưởng</p>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

			quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT	chống thiên tai	đến con người và tài sản	
....	Ghi chú khác					
<p>Hướng dẫn điền</p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/ĐDKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH</u> mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH</u> của <u>từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

16. Giới trong PCTT và ĐDKH

Loại hình Thiên tai/ĐDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TU'ĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ĐDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và Lụt	Thôn Tả Phan	336	<ul style="list-style-type: none"> - 155 phụ nữ làm chủ hộ - Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (40%) do quan niệm do nam giới mạnh hơn có nhiều kinh nghiệm hơn nên việc phòng chống thiên tai là của nam giới, phụ nữ lo việc gia đình; - Lực lượng xung kích thôn không có nữ - 15% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai - 90 % phụ nữ chưa biết bơi - Trong sản xuất/ kinh doanh nhiều hoạt động phụ nữ tham gia nhiều hơn nam giới 	<ul style="list-style-type: none"> - 40 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai - Phụ nữ và nam giới có vai trò quyết định trong việc PCTT như nhau - Có 3 nữ tham gia trong Ban PCTT thôn (3/16) - 85% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai - 10 % phụ nữ biết bơi - Trong sản xuất và kinh doanh phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng nhau quyết định, cùng hưởng lợi như nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> Hư hại nhà cửa Bất bình đẳng giới Ảnh hưởng đến tính mạng 	<ul style="list-style-type: none"> Trung bình Trung bình Thấp
	Thôn Hiền Lộc	563	<ul style="list-style-type: none"> - 225 phụ nữ làm chủ hộ - Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới 	<ul style="list-style-type: none"> - 40 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai - Phụ nữ và nam giới có vai trò quyết định 	<ul style="list-style-type: none"> Hư hại nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> Trung bình

		(40%) do quan niệm do nam giới mạnh hơn có nhiều kinh nghiệm hơn nên việc phòng chống thiên tai là của nam giới, phụ nữ lo việc gia đình; - 10% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai - 80 % phụ nữ chưa biết bơi - Trong sản xuất/ kinh doanh nhiều hoạt động phụ nữ tham gia nhiều hơn nam giới	trong việc PCTT như nhau - Có 8 nữ tham gia trong Ban PCTT thôn (8/24), Có 1 nữ trong lực lượng xung kích cứu hộ thôn - 90% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai - 20 % phụ nữ biết bơi - Trong sản xuất và kinh doanh phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng nhau quyết định, cùng hưởng lợi như nhau.	Bất bình đẳng giới Ảnh hưởng đến tính mạng	Trung bình Thấp
Thôn Hiền Vinh	415	- 195 phụ nữ làm chủ hộ - Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (40%) do quan niệm do nam giới mạnh hơn có nhiều kinh nghiệm hơn nên việc phòng chống thiên tai là của nam giới, phụ nữ lo việc gia đình; - 80 % phụ nữ chưa biết bơi - Trong sản xuất/ kinh doanh nhiều hoạt động phụ nữ tham gia nhiều hơn nam giới	- 40 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai - Phụ nữ và nam giới có vai trò quyết định trong việc PCTT như nhau - Có 5 nữ tham gia trong Ban PCTT thôn (5/16), 5 nữ tham gia lực lượng xung kích cứu hộ thôn - 100% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai - 20 % phụ nữ biết bơi - Trong sản xuất và kinh doanh phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng nhau quyết định, cùng hưởng lợi như nhau.	Hư hại nhà cửa Bất bình đẳng giới Ảnh hưởng đến tính mạng	Trung bình Trung bình Thấp
Thôn Phú Vinh	152	- 65 phụ nữ làm chủ hộ - Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (40%) do quan niệm do nam giới mạnh hơn có nhiều kinh nghiệm hơn nên việc phòng chống thiên tai là của nam giới, phụ nữ lo việc gia đình;	- 40 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai - 50 % phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai - 95 % phụ nữ biết bơi - Trong sản xuất và kinh doanh phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng nhau quyết định, cùng	Hư hại nhà cửa Bất bình đẳng giới	Trung bình Cao Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> - Nam giới có vai trò quyết định về PCTT hơn nữ giới - Trong Ban PCTT và lực lượng cứu hộ không có nữ tham gia - 50% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai - 5 % phụ nữ chưa biết bơi - Trong sản xuất/ kinh doanh nhiều hoạt động phụ nữ tham gia nhiều hơn nam giới 	hưởng lợi như nhau.	Ảnh hưởng đến tính mạng	
Thôn Trung Quán	307	<ul style="list-style-type: none"> - 145 phụ nữ làm chủ hộ - Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (40%) do quan niệm do nam giới mạnh hơn có nhiều kinh nghiệm hơn nên việc phòng chống thiên tai là của nam giới, phụ nữ lo việc gia đình; - Nam giới có vai trò quyết định về PCTT hơn nữ giới - Lực lượng xung kích cứu hộ thôn không có nữ - 30% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai - 20 % phụ nữ chưa biết bơi - Trong sản xuất/ kinh doanh nhiều hoạt động phụ nữ tham gia nhiều hơn nam giới 	<ul style="list-style-type: none"> - 40 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai - Có 1 nữ tham gia trong Ban PCTT thôn (1/15) - 70% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai - 80 % phụ nữ biết bơi - Trong sản xuất và kinh doanh phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng nhau quyết định, cùng hưởng lợi như nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> Hư hại nhà cửa Bất bình đẳng giới Ảnh hưởng đến tính mạng 	<ul style="list-style-type: none"> Trung bình Trung bình Thấp
Thôn Phú Ninh	194	<ul style="list-style-type: none"> - 82 phụ nữ làm chủ hộ - Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (40%) do quan niệm do nam giới mạnh hơn có nhiều kinh nghiệm hơn nên việc phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - 40 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai - Có 2 nữ tham gia trong Ban PCTT thôn (2/9) - 70% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai - 23 % phụ nữ biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> Hư hại nhà cửa Bất bình đẳng giới 	<ul style="list-style-type: none"> Trung bình Trung bình

		<p>là của nam giới, phụ nữ lo việc gia đình;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam giới có vai trò quyết định về PCTT hơn nữ giới - Không có nữ tham gia lực lượng xung kích cứu hộ thôn - 30% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai - 77 % phụ nữ chưa biết bơi - Trong sản xuất/ kinh doanh nhiều hoạt động phụ nữ tham gia nhiều hơn nam giới 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong sản xuất và kinh doanh phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng nhau quyết định, cùng hưởng lợi như nhau. 	Ảnh hưởng đến tính mạng	Thấp
--	--	--	---	-------------------------	------

....

Ghi chú khác

Hướng dẫn điền

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Giới trong Phòng chống thiên tai/TUBĐKH mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TUBĐKH của từng loại hình thiên tai tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TUBĐKH dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Xã không có các ngành và lĩnh vực khác bị tác động lớn của thiên tai và BĐKH

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Thiệt hại về nhà cửa (nhà sập, tóc mái)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố còn nhiều; chủ yếu là của các hộ nghèo, cận nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ chủ hộ - Địa bàn xã nằm ở vùng thương xuyên bị tác động của Bão, lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kinh phí để xây dựng, gia cố nhà an toàn; - Người dân chưa chủ động chằng chống; - Người dân chưa biết cách chằng chống; - Người dân không có điều kiện nhân vật lực để chằng chống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí cho các hộ không có điều kiện xây nhà ở an toàn; Ưu tiên nhà của phụ nữ làm chủ hộ, nghèo. - Nâng cao nhận thức và kỹ năng cho người dân về chằng chống nhà cửa; - Hỗ trợ các hộ khó khăn, không có điều kiện chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.

2	Ô nhiễm môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn xã nằm ở vùng thấp trũng, là nơi giao nhau của 2 con sông lớn (Long Đại, Kiến Giang), lượng rác thải, xác động vật đổ về nhiều khi lụt xảy ra; - Người dân chăn nuôi, trồng trọt chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty môi trường chưa kịp thời vận chuyển rác thải sau khi thiên tai xảy ra; do ban quản lý công trình công cộng của huyện chỉ được 3 xe vận chuyển rác thải, địa bàn huyện rộng, 3 xe không đủ để kịp thời về các xã di chuyển những đồng rác tập trung; - Người dân thiếu ý thức về vấn đề bảo vệ môi trường; - Địa phương chưa chủ động được thuốc xử lý môi trường, - Các hộ dân chăn nuôi, trồng trọt chưa đầu tư vào hệ thống xử lý rác thải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực vận chuyển rác của BQL Công trình công cộng huyện - Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; - Hỗ trợ các thôn nguồn kinh phí mua thuốc xử lý môi trường sau thiên tai; - Phát động chiến dịch toàn dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường sau thiên tai; - Tập huấn cho người dân các mô hình chăn nuôi sản xuất chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường.
3	Thiệt hại về người (chết, bị thương)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đơn sơ, thiếu kiên cố và bán kiên cố còn nhiều - Người dân chưa chủ động trong công tác phòng ngừa thiên tai; 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nghèo không có điều kiện xây dựng nhà ở an toàn; - Khi có lệnh sơ tán từ Ban chỉ đạo PCTT của xã đến thôn người dân vẫn chủ quan chưa chịu sơ tán đến nơi an toàn; - Vì lợi nhuận một số người dân vẫn tham gia các hoạt động khi thiên tai đang diễn ra (- Có 80% người dân chưa có tủ thuốc gia đình; - Người dân chưa biết bơi còn nhiều, nhất là phụ nữ và trẻ em 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí cho các hộ không có điều kiện xây nhà ở an toàn; - Xây dựng nhà tránh trú cộng đồng; - Củng cố, nâng cao năng lực các lực lượng xung kích cứu hộ cứu nạn; - Nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân về PCTT, BDKH - BCH PCTT&TKCN xã có phương án ứng phó cụ thể đối với các hộ chưa chấp hành sơ tán - Nâng cao năng lực bơi cho phụ nữ, trẻ em
4	Lúa chết, giảm năng suất	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình thấp trũng - Thiếu nước tưới. - Rét đậm 	<ul style="list-style-type: none"> - Giống lúa dài ngày. - Hệ thống tiêu úng kém - Kênh mương xuống cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa giống ngắn ngày vào sản xuất - Nâng cấp, cải tạo kênh mương, hệ thống tiêu úng - Điều chỉnh lịch thời vụ tránh tác động của thiên tai, khí hậu
5	Gia súc gia cầm bị chết, trôi	<ul style="list-style-type: none"> Chăn nuôi ở trong vùng bị tác động của thiên tai, chăn nuôi nhỏ lẻ - Chuồng trại đơn sơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ ở hộ gia đình nên chưa đầu tư vào kỹ thuật, công nghệ; - Người dân chưa chủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình gia trại, trang trại - Nâng cao nhận thức, kỹ thuật chăn nuôi, KHKT cho người dân;

			động gia cố, chằng chống chuồng trại; - Người dân chưa chủ động di dời, thu hoạch trước khi thiên tai xảy ra	
6	Đường giao thông bị hư hỏng	- Do vùng thấp trũng, thường xuyên ngập úng, đường bị xuống cấp	- Đường giao thông chưa được bê tông hóa, thiếu vốn, không có điều kiện	- Tu sửa, gia cố hệ thống đường sá, - Bê tông hóa đường thôn
7	Điện hư hỏng	Hệ thống điện chưa đảm bảo an toàn	- Thợ điện chưa kịp thời chằng chéo, chưa phát quang cây, chưa đảm bảo hành lang an toàn lưới điện - Một số cột điện, dây điện còn chưa kiên cố	- Phát quang cây cối trước mùa mưa bão. - Thường xuyên kiểm tra hệ thống kỹ thuật điện. - Kiên cố cột và dây điện
8	Thiếu nước sạch sinh hoạt	- Hệ thống dẫn nước máy sinh hoạt cho người dân từ hồ Rào đá không đảm bảo; - Trạm cấp nước xây dựng đã lâu - Một số hộ dân dùng nước giếng đào (địa bàn thấp trũng).	- Hệ thống đường ống dẫn nước chưa bảo đảm - Người dân thiếu kinh phí xây bể dự trữ nước; - Người dân chưa chủ động dự trữ nguồn nước sạch trước khi thiên tai; - Người dân chưa chủ động che đậy giếng khi thiên tai xảy ra.	- Nâng cấp hệ thống ống ngầm dẫn nước sạch từ hồ Rào đá về; - Nâng cấp, cải tạo trạm cấp nước Tả Phan - Xây dựng bể dự trữ nước sạch; - Nâng cao nhận thức cho người dân vệ bảo vệ nguồn nước sạch.
Yêu cầu bắt buộc:	<i>Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ, trẻ em gái và trai trong vòng 5-10 năm tới tại xã</i>			
<i>Lưu ý khác:</i>				
<i>Hướng dẫn điền:</i>				

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách	Xây dựng nhà tránh trú bão, lụt cộng đồng	Các thôn Phú Vinh, Phú Ninh,	Kêu gọi nhà nước, các tổ chức và người		x	Nhà nước, các tổ chức, các

biệt giải pháp về giới		Hiển Vinh, Hiển Lộc, Tả Phan	dân cùng tham gia xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh trú thiên tai.			Dự án và người dân
	Tổ chức tốt việc sơ tán người dân đến nơi an toàn	Người dân 6 thôn Những người nuôi trồng thủy sản	BCH PCTT&TKCN xã, các thôn xây dựng phương án sơ tán dân cụ thể Kiên quyết cưỡng chế các hộ, những người không đi sơ tán	x		BCH PCTT & TKCN xã, thôn Người dân Người nuôi trồng thủy sản
	Nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ tính mạng và tài sản	Người dân 6 thôn	Tập huấn, tuyên truyền về bảo vệ sức khỏe, tính mạng, thích ứng với biến đổi khí hậu Có lớp riêng cho phụ nữ	X		Nhà nước và các tổ chức xã hội Hội phụ nữ
	Nâng cao năng lực tự bảo vệ cho phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái	Phụ nữ và trẻ em trai, trẻ em gái các thôn Tả Phan, Hiển Lộc, Hiển Vinh, Phú Ninh	Tập huấn về bơi lội cho phụ nữ và trẻ em		X	Các tổ chức, đoàn thể Trường học
Hạ tầng công cộng	Bảo vệ, kiên cố hóa đường giao thông	Người dân 6 thôn	- Tu sửa, nâng cấp, khơi thông dòng chảy, bảo vệ đường - Bê tông hóa đường giao thông	x	x	Người dân Nhà nước, nhân dân
	Bảo vệ kè đường dọc sông	Hiển Vinh Trung Quán	Trồng cây Bần ở bờ nước dọc sông	x		Nhà nước Nhân dân
	Bảo vệ, kiên cố hệ thống điện		Phát quang cây xanh, gia cố hệ thống điện trước	x		Ngành điện và người dân

			mùa mưa bão - Kiên cố hóa hệ thống điện		x	Nhà nước và nhân dân
	Xây dựng NVH vừa là nhà tránh trú bão lụt của cộng đồng	Các thôn Phú Vinh, Phú Ninh, Hiền Vinh, Hiền Lộc, Tả Phan	Kêu gọi hỗ trợ để xây dựng NVH thôn kiên cố vừa làm nơi học tập vừa là nơi tránh trú bão lụt của cộng đồng		x	Nhà nước, các tổ chức, các Dự án và người dân
Công trình thủy lợi	- Nâng cấp kênh mương thoát úng, tưới tiêu	Người trông trọt 6 thôn	Tu sửa, nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh mương bảo đảm tưới tiêu		x	- Nhà nước, HTX, người dân, dự án
Nhà ở	Hỗ trợ nguồn lực, v cho các hộ khó khăn, hộ có phụ nữ làm chủ hộ không có điều kiện chằng chống nhà cửa	Các hộ nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ làm chủ hộ của 6 thôn;	Thành lập các đội xung kích giúp đỡ các hộ nghèo, già cả, neo đơn, phụ nữ làm chủ hộ chằng chống nhà cửa trước bão	x		Các đoàn thể
	- Hỗ trợ nguồn vốn để người dân xây dựng nhà ở an toàn	- Các hộ nghèo, hộ phụ nữ làm chủ hộ có nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố ở 6 thôn;	Vận động, hỗ trợ, vay vốn cho các hộ gia đình nghèo, phụ nữ làm chủ hộ có nhà đơn sơ, thiếu kiên cố xây dựng nhà an toàn		x	Nhà nước, các tổ chức, các Dự án và người dân
	- Nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân về bảo vệ, chằng chống nhà cửa.	Người dân 6 thôn	- Tuyên truyền, tập huấn, lồng ghép vào các hội nghị, trường học về bảo vệ nhà cửa, kỹ năng chằng chống...	x		Các tổ chức chính trị xã hội

Nước sạch, vệ sinh và môi trường	-Phát động các phong trào làm vệ sinh môi trường	Người dân 6 thôn	Các ban ngành đoàn thể , các thôn xây dựng kế hoạch hàng tháng làm vệ sinh môi trường; tổ chức làm vệ sinh sau thiên tai	x		Các ban ngành, đoàn thể, các thôn, người dân
	Nâng cấp hệ thống ống ngầm dẫn nước sạch từ hồ Rào đá về các hộ gia đình	Người dân các thôn	Kiến nghị Công ty cung cấp nước sạch cải tạo, nâng cấp đường ống từ hồ Rào đá đến các thôn	X		Nhà nước, Công ty cấp nước
	Nâng cấp trạm cấp nước Tả Phan	Người dân thôn Tả Phan	Nâng cấp hệ thống xử lý nước	x		Nhà nước BQL HTX
	Nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường.	Người dân 6 thôn	Tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường cho người dân	x		Nhà nước, các đoàn thể
Y tế và quản lý dịch bệnh						
Giáo dục						
Rừng						
Trồng trọt	Nâng cao kỹ thuật về trồng trọt trước tình hình biến đổi khí hậu cho người dân	Cho các hộ dân trồng trọt ở trong 6 thôn	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho các hộ trồng trọt thích ứng với BĐKH	x		Hợp tác xã Các đoàn thể
	- Cơ cấu giống phù hợp với thổ nhưỡng và thời tiết - Xây dựng lịch	Người trồng trọt 6 thôn	Nghiên cứu, chọn giống lúa phù hợp với đất đai và tình hình thay đổi thời tiết, vừa có năng suất cao		x	Nhà nước, HTX,

	thời vụ phù hợp với thay đổi của khí hậu		Xây dựng lịch thời vụ thích nghi với thời tiết, khí hậu	x		HTX
Chăn nuôi	- - Xây dựng, nhân rộng mô hình gia trại, trang trại chăn nuôi,	Các hộ chăn nuôi của xã	Tạo điều kiện cho các hộ chăn nuôi tiếp cận được với những nguồn vốn để hỗ trợ chăn nuôi theo mô hình tiên tiến;		x	Nhà nước và người dân
	- Nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân về chăn nuôi.	Các hộ chăn nuôi	- Thôn, hội nông dân, HTX tuyên truyền vận động người dân qua hệ thống truyền thanh, lồng ghép vào các hội nghị về chăn nuôi.	x		Các thôn, hợp tác xã, hội nông dân
	Nâng cấp chuồng trại	Các hộ chăn nuôi	Tu sửa, gia cố, nâng cấp chuồng trại đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm	x		Người dân
Thủy sản	Nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân về nuôi trồng và đánh bắt thủy sản;	Các hộ nuôi trồng và đánh bắt thủy sản	Thôn, hội nông dân, tuyên truyền vận động người dân qua hệ thống truyền thanh, lồng ghép vào các hội nghị về nuôi trồng, đánh bắt thủy sản;	x		Hội Nông dân, thôn
Du lịch						
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác						

Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Đảm bảo thông tin, cảnh báo thiên tai đến người dân	Người dân 6 thôn	- Xây dựng hệ thống truyền thanh của xã có hệ thống loa phủ khắp các thôn - Tu sửa, nâng cấp hệ thống truyền thanh các thôn. Mua sắm máy phát điện dự phòng ở các thôn để khi mất điện có thể thông tin cảnh báo được	x x		Nhà nước Nhà nước, các thôn
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	Nâng cao năng lực cho BCH PCTT và TKCN xã, thôn	BCH PCTT &TKCN xã, thôn	Tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng BĐKH cho cán bộ BCH PCTT&TKCN xã, các thôn	x		Nhà nước
	Nâng cao năng lực cho lực lượng cứu hộ xã, thôn	Lực lượng cứu hộ xã, thôn, người dân các thôn	Củng cố các đội xung kích cứu hộ các thôn Tập huấn kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ xã, thôn	x x		Nhà nước, Các thôn Các tổ chức, đoàn thể
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Nâng cao kiến thức và nhận thức về giới cho cán bộ và người dân	Người dân cả nam và nữ	Tuyên truyền, tập huấn về bình đẳng giới cho cả nam và nữ	x		Nhà nước Các tổ chức
	Phát huy vai trò của phụ nữ trong BCH PCTT & TKCN, lực lượng xung kích cứu hộ các cấp	Phụ nữ	Bổ sung phụ nữ vào BCH PCTT & TKCN, lực lượng xung kích xã, các thôn chưa có nữ (Phú Vinh, Tả Phan, Phú Ninh, Trung Quán,	x		Nhà nước BCH PCTT Các thôn Phụ nữ
	Phát huy vai trò giới trong công tác phòng chống thiên tai	Nữ giới	Tăng cường sự tham gia và vai trò của nữ giới trong quản lý rủi ro thiên tai, thích	x		Nhà nước Các tổ chức

			ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng			
	Nâng cao năng lực tự bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em nữ	Phụ nữ và trẻ em gái các thôn Tả Phan, Hiên Lộc, Hiên Vinh, Phũ Ninh	Tập bơi cho phụ nữ và trẻ em gái		x	Nhà nước Các tổ chức và sự hỗ trợ bên ngoài, Gia đình
	Hỗ trợ cho gia đình các phụ nữ khó khăn trong xây dựng, bảo vệ nhà và sơ tán	Phụ nữ khó khăn, chủ gia đình	Các tổ chức, lực lượng trợ giúp các gia đình phụ nữ đơn thân, khó khăn trong việc vắng chồng nhà, tổ chức sơ tán Hỗ trợ để các hộ phụ nữ làm chủ hộ nghèo có nhà đơn sơ, thiếu kiên cố xây dựng nhà an toàn	x	X	Các tổ chức, đoàn thể Các tổ chức, đoàn thể, Dự án

Lưu ý khác

Hướng dẫn điền:

- (*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng
- (**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm
- (***) Bắt buộc phải đưa vào phân tích
- (****) Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

Địa bàn xã là nơi giao nhau của 3 con sông lớn (Kiên Giang, Long Đại, Nhật Lệ) khi lụt thì 4 thôn ven sông bị ngập nặng (Trung Quán, Phú Vinh, Phú Ninh, Hiên Vinh).

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Lãnh đạo xã nhất trí cao với kết quả đánh giá rủi ro thiên tai/biến đổi khí hậu của Dự án GCF và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật xã, đề xuất thêm một số ý kiến như sau

- Nước ngập, lên nhanh nhưng xuống chậm ở xã Duy Ninh do tuyến đường qua cầu Trung Quán (XD 2010) cao, hệ thống cống qua đường ít, dẫn đến nước ngập úng dài ngày, đề xuất có giải pháp để thoát nước nhanh
- Đoạn kè từ cầu Trung Quán đến địa phận xã Gia Ninh chưa kè (dài 1,7km), phía trên là đất trồng lúa, đề xuất Nhà nước, các dự án hỗ trợ để kè kiên cố
- Hệ thống truyền thanh của xã chưa có, trong kế hoạch sẽ xây dựng trong năm 2019, tuy nhiên còn phụ thuộc vào kinh phí hỗ trợ của cấp trên.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã
(đã ký)
Phạm Minh Cảnh**

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	HỌ VÀ TÊN	NAM	NỮ	ĐƠN VỊ
1	Lê Hữu Duật	X		PCT UBND xã
2	Lê Thị Thu Lành		X	Hội LHPN xã
3	Lê Văn Khuyên	X		Thôn Hiến Vinh
4	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		X	Địa chính xã
5	Phạm Thị Nga		X	Thống kê xã
6	Nguyễn Thị Huệ		X	CTĐ xã
7	Nguyễn Thị Thương		X	Hội LHPN xã
8	Trần Thị Phương		X	Thôn Hiến Lộc
9	Nguyễn Tiến Luật	X		Thôn Trung Quán
10	Phan Thị Nhung		X	Thôn Tả Phan

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Lịch sử thiên tai

Năm (Tháng)	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại?	Tại sao bị thiệt hại?	Đã làm gì để phòng, chống thiên tai?
10/2013	Bão	Gió cấp 12, giật trên cấp 13, sau bão có lũ	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - 01 người bị trôi; 05 người bị thương; - 1504/1672 nhà bị tốc mái (chiếm 90%). - 05 nhà bị sập hoàn toàn; - Đồ điện tử, vật dụng gia đình bị hư hỏng 70%; - Lương thực thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa, các công trình của nhân dân còn yếu chưa đủ để phòng, chống đỡ dưới sức gió của bão. - Ý thức của một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động đến cách phòng tránh bão - Do địa hình của xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân chằng chống nhà cửa trong mùa bão. - Chuẩn bị lương thực, thực phẩm dự trữ trong quá trình bão xảy ra. - Sơ tán nhân dân đến nơi an toàn. - Vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa, vệ sinh môi trường sau bão.

				<p>50 tấn, thóc giống bị ướt 60 tấn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh 6/6 thôn bị hư hỏng nặng nề; - Toàn xã bị gãy 15 cột điện cao thế; trên 1200 cây lớn nhỏ bị gãy trên toàn xã; - Hệ thống giao thông nội đồng bị hư hỏng 17 km; giao thông nông thôn hư hỏng 5 km; - Gia súc gia cầm bị chết 11.000 con; - Diện tích nuôi trồng thủy sản của 15 hộ bị mất trắng; - Các chòi canh bị sập và hư hỏng. 	<p>nằm ven sông sông nên sức chịu mỗi khi bão vào gió quá lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do sức gió quá mạnh làm các mảnh tôn, kính vỡ bay khiến người bị thương. - Các cảnh báo về bão chưa đến tận người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố, cải tạo, sửa chữa các vật dụng bị hư hỏng, phục hồi sản xuất sau bão.
10/2010	Lũ kép	<ul style="list-style-type: none"> - Nước lên nhanh, rút chậm, rút nguồn nước từ nhiều hướng đổ về từ sông Kiến Giang. - Xã lũ, lượng mưa lớn, kéo dài. - Nước dâng vào ban đêm 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 người chết do lũ cuốn; - Lúa ngập không thu hoạch được. - Thóc, lương thực bị ướt, hư hỏng 67,2 tấn. - Hoa màu thiệt hại 40ha. - Nước ngập sâu nhất từ 2,5 - 3 mét. - Đồ gia dụng, điện tử bị hư hỏng hoàn toàn. - Gia súc gia cầm bị chết và bị cuốn trôi 14000 con. - Giao thông nội đồng và hệ thống mương máng bị hư hỏng 15 km; giao thông nông thôn bị thiệt hại 2 km. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cảnh báo về lũ và xả lũ chưa đến tận 100% người dân. - Nước lũ lên nhanh vào ban đêm, phương tiện thuyền, bè không đủ để di chuyển và di dời đồ đạc. - Không có nơi cao ráo như tra (sàn chống lũ) để kê các vật dụng, lương thực, thực phẩm. - Di chuyển đồ đạc, vật dụng đến nơi cao ráo chưa kịp thời. - Hệ thống chuồng trại thấp, chưa kiên cố. - Do hệ thống giao thông xuống cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết thuyền bè bằng các vật dụng, cây cối sẵn có để di chuyển, di dời các vật dụng, gia súc gia cầm đến nơi cao. - Dự trữ lương thực, thực phẩm. - Sơ tán nhân dân đến nơi an toàn. - Vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa, vệ sinh môi trường sau lũ. - Củng cố, cải tạo, sửa chữa các vật dụng bị hư hỏng, phục hồi sản xuất. - Ban chỉ huy PCTT xã, tổ PCTT xã chỉ đạo triển khai sơ tán người dân đến nơi an toàn. - Thu hoạch hoa màu trước khi xảy ra lũ lụt.

				<ul style="list-style-type: none"> - 6/6 nhà văn hóa thôn bị ngập sâu trên 1,5 mét, đặc biệt nhà văn hóa thôn Trung Quán ngập sâu trên 2 mét. - 02 Trường mầm non bị ngập >1m (Hiển Lộc và Hiển Vinh). - Trụ sở UBND xã, trạm y tế và các trường học bị ngập trên 1 mét. - Tường rào hộ gia đình bị sập 10 km. - 100% nguồn nước bị ô nhiễm; 100 giếng nước bị ô nhiễm. - Dịch bệnh: Đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tiêu chảy. - Rác thải, xác gia súc gia cầm chết gây ô nhiễm môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích canh tác hoa màu nằm ở vùng thấp trũng; thu hoạch chưa kịp thời. - Xả lũ hồ Rào Đá mà thông báo không kịp thời đến người dân. - Sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm nên phát sinh dịch bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động người dân vệ sinh rác thải, dọn dẹp vệ sinh, xử lý xác chết động vật. - Huy động lực lượng xung kích di chuyển trang thiết bị lên cao. - Chính quyền xã tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình có người bị thiệt hại.
10/2013	Lốc xoáy	<ul style="list-style-type: none"> - Xây ra nhanh, bắt ngờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xóm 4, 5 thôn Hiển Lộc. - Xóm 4 thôn Hiển Vinh. - Xóm Cát, Nương Hoang thôn Tả Phan 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 người bị thương - 16 nhà dân bị tốc mái trên 75%; - Hệ thống điện, cây cối bị gãy đổ. - Lúa, hoa màu bị thiệt hại nặng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lốc đến nhanh không có thời gian chằng chống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tu sửa, khắc phục hệ thống nhà cửa. - Vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa và vệ sinh môi trường.
2010 2015	Rét đậm, rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ thấp dưới 10⁰. - Thời 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Người già và trẻ em bị bệnh do thời tiết. - Lúa bị chết phải gieo lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ quá thấp. - Các giống lúa không chịu được rét. - Hệ thống chuồng trại 	<ul style="list-style-type: none"> - Che chắn chuồng trại để giữ ấm cho gia súc, gia cầm. - Che kín nhà cửa để giữ

		gian kéo dài. - Biên độ, nhiệt độ ngày và đêm không thay đổi		- Gia súc, gia cầm bị chết.	còn đơn sơ, không đủ khả năng chống rét.	âm. - Dùng rom rạ, chăn màn để sưởi ấm chuồng trại.
2015 2016	Hạn hán	- Nắng nóng kéo dài - Nhiệt độ từ 38 - 40 ⁰ kèm theo gió Lào hanh khô.	Toàn xã	- 3,8ha vùng còn Phú Ninh không có nước tưới phục vụ sản xuất. - Đa số diện tích đất trồng lúa bị thiếu nước trầm trọng. - 70% hộ dân thiếu nước sinh hoạt do nhiễm mặn, phèn. - Thiệt hại về hoa màu. - Các hồ nuôi cá nước ngọt bị thiệt hại do hạn hán; Có 20 hồ cá bị thiệt hại nặng do cá bị sốc nhiệt.	- Hệ thống kênh mương (cấp 3) xuống cấp khó khăn cho việc tưới tiêu. - Lịch điều tiết của Thủy nông nước chưa phù hợp.	- Các hộ dân đã chủ động đào giếng và xây bể chứa để dự trữ nước sinh hoạt. - Người dân chủ động thuê máy bơm dầu để cung cấp nước tưới.
9/2017	Bão	- Gió giật cấp 11,12 thời gian kéo dài 4 tiếng kèm theo mưa to	Toàn xã	- Nhà sập: 02 nhà (thôn Tả Phan). - Nhà tốc mái: 295 nhà. - Hệ thống truyền thanh toàn xã bị hư hỏng nặng. - Gia cầm chết: 900 con. - Hoa màu mất trắng, hư hỏng nặng: Phú Ninh 03ha, Trung Quán 7ha, Phú Ninh 01ha, ; 03 xa Hiền Vinh, Hiền Lộc, Tả Phan: 159 m ² ? - Cây ăn quả đổ gãy: 1000 cây.	- Nhà tạm bợ, chưa kiên cố. - Một số hộ dân còn chủ quan, không chằng chống nhà cửa. - Kỹ thuật chằng chống nhà cửa chưa đúng cách. - Hệ thống truyền thanh xuống cấp. - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo. - Neo buộc thuyền bè còn lỏng lẻo do chưa được hướng dẫn	- Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh trú thôn Trung Quán đã được dự án WB5 đầu tư xây mới 2 tầng kiên cố năm 2016. - Tổ phòng chống thiên tai các thôn giúp đỡ các hộ dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại. - Cắt tỉa cành cây trước khi bão đến. - Thông báo diễn biến của bão qua hệ thống loa phát thanh cho bà con biết để chủ động phòng tránh.

			<ul style="list-style-type: none"> - 956 kg thóc bị ướt. - 260,5 m² tường rào bị sập. - 3,2 km đường dây điện bị hư hỏng. - Tàu thuyền bị chìm 02 chiếc (Phú Ninh); trôi mất máy 01 chiếc. - Lồng cá bị mất: 63 lồng (Phú Ninh 40 lồng, Phú Vinh 20 lồng, 	<p>phương pháp neo buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nơi an toàn để di chuyển lồng bè nuôi cá khi có bão. - Rau màu trồng ở nơi thấp trũng, chưa đến kỳ thu hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ tự quản hỗ trợ bà con di chuyển tàu thuyền đến nơi an toàn. - Cơ cấu lịch mùa vụ phù hợp, tổ chức thu hoạch trước mùa mưa bão.
--	--	--	--	---	--

Tổng hợp rủi ro thiên tai/BĐKH

Thiên tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực	Rủi ro thiên tai
Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn kéo dài ngày, nước lên nhanh, chảy xiết, có năm xuất hiện lũ kép (lũ chồng lũ – năm 2010); - Có xu hướng vượt lũ lịch sử. 	<p>ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1861 hộ, 6580 người ở trong vùng ngập lụt (Tả Phan 336 hộ, 1426 người; Hiền Lộc 457 hộ, 1347 người; Hiền Vinh 415 hộ, 1422 người; Phú Vinh 152 hộ, 628 người; Trung Quán 307 hộ, 1032 người; Phú Ninh 194 hộ, 725 người). Trong đó: + Có 997 hộ, 3704 người ở trong vùng ngập sâu (Tả Phan 190 hộ, 584 người; Hiền Lộc 230 hộ, 920 người; Hiền Vinh 200 hộ, 700 người; Phú Vinh 132 hộ, 510 người; Trung Quán 205 hộ, 820 người; Phú Ninh 40 hộ, 170 người); + Có 329 hộ, 985 người ở trong vùng ven sông (Tả Phan 60 hộ, 220 người; Hiền Lộc 0 hộ, 0 người; Hiền Vinh 160 hộ, 420 người; Phú Vinh 35 hộ, 70 người; Trung Quán 32 hộ, 150 người; Phú Ninh 42 hộ, 125 người); - Có 40,84 km đường thôn là đường đất chưa được kiên cố hóa (Tả Phan 6,32km; Hiền Lộc 14,27km; Hiền Vinh 6,7km; Phú Vinh 1,85; Trung Quán 10,5; Phú Ninh 1,2); - Có 21,53 km đường giao thông nội đồng là đường đất chưa được kiên cố hóa (Tả Phan 5,25km; Hiền Lộc 7,66km; Hiền Vinh 	<p>ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 103 nhà cao tầng (Tả Phan 30, Hiền Lộc 23, Hiền Vinh 22, Phú Vinh 10, Trung Quán 8, Phú Ninh 10); - Có 193 hộ có thuyền (Tả Phan 60, Hiền Lộc 2, Hiền Vinh 0, Phú Vinh 36, Trung Quán 10, Phú Ninh 85); - Có 60 hộ có áo phao (Tả Phan 15; Hiền Lộc 0; Hiền Vinh 20; Phú Vinh 5; Trung Quán 20; Phú Ninh 0); - Có 31 điểm sơ tán lụt ở trong các thôn (Tả Phan 1; Hiền Lộc 1; Hiền Vinh 5; Phú Vinh 1; Trung Quán 12; Phú Ninh 11); - Có 6,1 km đường giao thông liên xã đã được bê tông hóa (Tả Phan 2,8km; Hiền Vinh 2,5km; Trung Quán 0,8km); - Có 47,45 km đường thôn đã được bê tông hóa (Tả Phan 11,13km; Hiền Lộc 14,4km; Hiền Vinh 8,4km; Phú Vinh 2,6; Trung Quán 8,1; Phú Ninh 2,82); - Các thôn có thành lập các tiểu ban PCTT dưới sự chỉ đạo của ban chỉ đạo PCTT cấp xã; Cơ cấu của các ban PCTT các thôn như sau: Tả Phan: 13 nam, 3 	<p>ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người; - Thiệt hại về nhà cửa;

		<p>3,87km; Phú Vinh 0; Trung Quán 3,55km; Phú Ninh 1,2km);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 70% người dân chưa biết bơi (trong đó chủ yếu là phụ nữ và trẻ em); - Một số người dân còn chủ quan trong công tác PCTT (5%). <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 297,5 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị ngập úng (Tả Phan 90 ha; Hiền Lộc 132 ha; Hiền Vinh 75,5 ha; Phú Vinh 0 ha; Trung Quán 0 ha; Phú Ninh 0 ha); - Có 32,5 ha đất trồng màu ở trong vùng thường bị ngập úng (Tả Phan 5,5 ha; Hiền Lộc 9,5 ha; Hiền Vinh 6 ha; Phú Vinh 2 ha; Trung Quán 6,5 ha; Phú Ninh 3 ha); - Có 427 con trâu/bò được nuôi trong vùng ngập lụt (Tả Phan 86 con; Hiền Lộc 97 con; Hiền Vinh 150 con; Phú Vinh 0; Trung Quán 90 con; Phú Ninh 4 con). Trong đó có 195 hộ nuôi trâu/bò có chuồng trại chưa an toàn (Tả Phan 5; Hiền Lộc 70; Hiền Vinh 100; Phú Vinh 0; Trung Quán 18; Phú Ninh 2); - Có 666 hộ nuôi lợn trong vùng ngập lụt (Tả Phan 100; Hiền Lộc 275; Hiền Vinh 200; Phú Vinh 5; Trung Quán 40; Phú Ninh 46). Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Có 3285 con lợn được nuôi trong vùng bị ngập lụt (Tả Phan 800; Hiền Lộc 1570; Hiền Vinh 400; Phú Vinh 10; Trung Quán 360; Phú Ninh 145); + Có 499 hộ nuôi lợn có chuồng lợn thấp (Tả Phan 90; Hiền Lộc 250; Hiền Vinh 100; Phú Vinh 5; Trung Quán 19; Phú Ninh 35); - Có 1597 hộ nuôi gia cầm trong vùng ngập lụt (Tả Phan 280; Hiền Lộc 480; Hiền Vinh 350; Phú Vinh 150; Trung Quán 256; Phú Ninh 81). Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Có 25.000 con gia cầm được nuôi trong vùng ngập lụt (Tả Phan 5400; Hiền Lộc 	<p>nữ; Hiền Lộc: 16 nam, 8 nữ; Hiền Vinh: 11 nam, 5 nữ; Phú Vinh: 11 nam; Trung Quán: 14 nam, 1 nữ; Phú Ninh: 7 nam, 2 nữ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở các thôn có thành lập các lực lượng xung kích sẵn sàng cứu hộ cứu nạn khi lụt xảy ra, cụ thể: Tả Phan: 5 nam; Hiền Lộc: 7 nam, 1 nữ; Hiền Vinh: 11 nam, 5 nữ; Phú Vinh: 11 nam; Trung Quán: 11 nam; Phú Ninh: 13 nam; - Ở các ban PCTT của thôn có những thiết bị cứu hộ cứu nạn sẵn sàng phục vụ cho công tác PCTT, cụ thể: Tả Phan: 1 thuyền máy, 5 áo phao, 1 loa cầm tay; Hiền Lộc: 1 thuyền máy, 1 loa cầm tay, 23 áo phao; Hiền Vinh: 1 thuyền máy, 1 loa cầm tay, 16 áo phao; Phú Vinh: 36 thuyền máy, 1 thuyền chèo, 1 loa cầm tay, 10 áo phao; Trung Quán: 6 thuyền máy, 32 thuyền chèo, 2 loa cầm tay, 117 áo phao; Phú Ninh: 45 thuyền máy, 1 loa cầm tay, 35 áo phao; - Người dân đa số có kinh nghiệm, kiến thức về phòng tránh lụt (95%); - Có khoảng 95% hộ dân chủ động dự trữ lương thực trong mùa thiên tai. <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 17 máy cày (Tả Phan 4 cái; Hiền Lộc 6 cái; Hiền Vinh 5 cái; Phú Vinh 0 cái; Trung Quán 7 cái; Phú Ninh 0); - Có 8 máy gặt (Tả Phan 2 cái; Hiền Lộc 3 cái; Hiền Vinh 2 cái; Phú Vinh 0 cái; Trung Quán 1 cái; Phú Ninh 0); - Có 8 trạm bơm (Tả Phan 2 trạm bơm tưới; Hiền Lộc 3 trạm bơm tưới; Hiền Vinh 2 trạm bơm tưới; Phú Vinh 0; Trung Quán 1 trạm bơm tưới (5 máy bơm); Phú Ninh 0); - Có 125 con trâu/bò có chỗ trú ẩn lụt an 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông bị hư hỏng.
--	--	--	--	--

		<p>8500; Hiền Vinh 2000; Phú Vinh 2000; Trung Quán 4500; Phú Ninh 2600);</p> <p>+ Có 610 hộ nuôi gia cầm thả rong (Tả Phan 100; Hiền Lộc 250; Hiền Vinh 0; Phú Vinh 50; Trung Quán 210; Phú Ninh 0);</p> <p>- Ở thôn Hiền Vinh có 4 hộ nuôi hươu lấy nhung (có 9 con) và 10 hộ nuôi thỏ (có 100 con);</p> <p>- Có 22 ha hồ nuôi cá nằm ở vùng thấp (Tả Phan 5; Hiền Lộc 6; Hiền Vinh 2; Phú Vinh 1; Trung Quán 8; Phú Ninh 0);</p> <p>- Có 0,7 ha nuôi tôm nằm ở vùng thấp (Hiền Vinh 0,5; Trung Quán 0,2);</p> <p>- Có 127 thuyền tham gia đánh bắt thủy sản (chủ yếu các thôn ở gần sông Kiến Giang và Nhật Lệ, thường đánh bắt trong mùa mưa lũ) (Hiền Vinh 5 thuyền; Phú Vinh 36 thuyền; Trung Quán 1 thuyền; Phú Ninh 85 thuyền); Trong đó:</p> <p>+ Có 254 người dân tham gia đánh bắt thủy sản ở trên sông (Hiền Vinh 10; Phú Vinh 72; Trung Quán 2; Phú Ninh 170); Phụ nữ tham gia đánh bắt 50%;</p> <p>- Có 67 lồng cá được nuôi ở trên sông (Hiền Vinh 3; Phú Vinh 24; Phú Ninh 40);</p> <p>- Chủ yếu các hộ dân chăn nuôi, trồng trọt theo mô hình nhỏ lẻ, tự phát nên chưa đầu tư vào kỹ thuật và công nghệ;</p> <p>- Có khoảng 40% người dân chưa có kiến thức về chăn nuôi.</p> <p>SKVSMT:</p> <p>- Địa bàn xã nằm ở vùng trũng, là nơi giao nhau giữa 2 con sông lớn (Kiến Giang và Long Đại), đến mùa lũ lụt lượng rác và xác động vật ở đầu nguồn đổ về rất lớn;</p> <p>- Có 399 hộ còn sử dụng nhà vệ sinh tạm (Tả Phan 29; Hiền Lộc 32; Hiền Vinh 109; Phú Vinh 40; Trung Quán 130; Phú Ninh 59);</p> <p>- Có 50 hộ không có nhà vệ sinh (Phú Vinh</p>	<p>toàn (Tả Phan 30 con; Hiền Lộc 0 con; Hiền Vinh 50 con; Phú Vinh 0; Trung Quán 45 con; Phú Ninh 0 con);</p> <p>- Có 95 hộ nuôi trâu/bò có chuồng trại an toàn (Tả Phan 15 hộ; Hiền Lộc 27 hộ; Hiền Vinh 50 hộ; Phú Vinh 0; Trung Quán 3 hộ; Phú Ninh 0);</p> <p>- Có 167 hộ nuôi lợn có chuồng cao an toàn (Tả Phan 10; Hiền Lộc 25; Hiền Vinh 100; Phú Vinh 0; Trung Quán 21; Phú Ninh 11);</p> <p>- Có 987 hộ nuôi gia cầm nhốt chuồng, vây lưới (Tả Phan 180; Hiền Lộc 230; Hiền Vinh 350; Phú Vinh 100; Trung Quán 46; Phú Ninh 81);</p> <p>- Khoảng 60% người dân có kiến thức về chăn nuôi.</p>	<p>SXKD:</p> <p>- Lúa hư hại/giảm năng suất;</p> <p>- Hoa màu bị hư hại;</p> <p>- Gia súc chết/trôi;</p> <p>- Gia cầm chết/trôi;</p> <p>- Thủy sản bị chết/trôi;</p>
--	--	--	--	---

		<p>20; Phú Ninh 30);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1082 hộ dùng nước sinh hoạt từ giếng đào, khoan (Tả Phan 304; Hiền Lộc 493; Hiền Vinh 80; Phú Vinh 120; Trung Quán 30; Phú Ninh 55); - Có 76% hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình; - Khoảng 12% người dân không có ý thức bảo vệ môi trường; - Khoảng 8% người dân không có kiến thức về bảo vệ sức khỏe; - Có 9% người dân chưa có thẻ bảo hiểm y tế. 	<p>SKVSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1831 hộ sử dụng nước máy (Tả Phan 200; Hiền Lộc 563; Hiền Vinh 415; Phú Vinh 152; Trung Quán 307; Phú Ninh 194); - Có 941 hộ có bể chứa nước (Tả Phan 65; Hiền Lộc 509; Hiền Vinh 150; Phú Vinh 80; Trung Quán 100; Phú Ninh 40); - Ở các thôn có các tổ thu gom rác, cụ thể: Tả Phan 3 tổ; Hiền Lộc 7 tổ; Hiền Vinh 5 tổ; Phú Vinh 1 tổ; Trung Quán 1 tổ; Phú Ninh 1 tổ; - Có 24% hộ dân có tủ thuốc gia đình; - Hàng tháng ở các thôn tổ chức vệ sinh môi trường, cụ thể: Tả Phan 3 lần/tháng; Hiền Lộc 1 lần/tháng; Hiền Vinh 3 lần/tháng; Phú Vinh 3 lần/tháng; Trung Quán 1 đến 3 lần/tháng; Phú Ninh 3 lần/tháng; - Khoảng 88% người dân có ý thức về bảo vệ môi trường; - Khoảng 92% người dân có kiến thức về bảo vệ sức khỏe; - Có 91% người dân có thẻ bảo hiểm y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyền, ngư lưới cụ bị hư hỏng, trôi; <p>SKVSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường; - Dịch bệnh sau thiên tai.
Bão	<ul style="list-style-type: none"> - Gió mạnh cấp 11,12 giật trên cấp 13; - Thời gian bão kéo dài (4h); - Kèm theo mưa 	<p>ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1861 hộ, 6580 người ở trong vùng tác động của bão (Tả Phan 336 hộ, 1426 người; Hiền Lộc 457 hộ, 1347 người; Hiền Vinh 415 hộ, 1422 người; Phú Vinh 152 hộ, 628 người; Trung Quán 307 hộ, 1032 người; Phú 	<p>ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 354 nhà kiên cố (Tả Phan 51 nhà; Hiền Lộc 149 nhà; Hiền Vinh 45 nhà; Phú Vinh 72 nhà; Trung Quán 15 nhà; Phú Ninh 194 nhà); - Nhà văn hóa kết hợp nhà tránh trú thôn 	<p>ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người;

<p>lớn.</p>	<p>Ninh 194 hộ, 725 người). Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có 32 nhà đơn sơ (Tả Phan 5 nhà; Hiền Lộc 12 nhà; Hiền Vinh 4 nhà; Phú Vinh 2 nhà; Trung Quán 6 nhà; Phú Ninh 3 nhà); + Có 74 nhà thiếu kiên cố (Tả Phan 26 nhà; Hiền Lộc 16 nhà; Hiền Vinh 0 nhà; Phú Vinh 10 nhà; Trung Quán 18 nhà; Phú Ninh 3 nhà); + Có 1259 nhà bán kiên cố (Tả Phan 227 nhà; Hiền Lộc 336 nhà; Hiền Vinh 299 nhà; Phú Vinh 48 nhà; Trung Quán 166 nhà; Phú Ninh 153 nhà); - Có 2 nhà văn hóa thôn đã xuống cấp (Hiền Vinh, Phú Ninh); - Có 2 chợ tạm (Tả Phan 1; Hiền Lộc 1); - Có 175 cột điện và 7 km dây điện chưa kiên cố (Tả Phan 30 cột, 1,2km; Hiền Lộc 50 cột, 2km; Hiền Vinh 37 cột, 1,5km; Phú Vinh 14 cột, 0,5km; Trung Quán 27 cột, 1,1km; Phú Ninh 17 cột, 0,7km); - Có 2 trạm điện chưa kiên cố (Tả Phan 1 trạm; Hiền Vinh 1 trạm); - Khoảng 30% hộ gia đình chưa chủ động chằng chống nhà cửa đúng cách; - Một số người dân còn chủ quan trong công tác PCTT (5%). <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3,7 ha trồng cây lâu năm và 2,5 ha trồng cây ăn quả nằm trong vùng chịu tác động của bão; - Có 195 hộ nuôi trâu/bò có chuồng trại chưa an toàn (Tả Phan 5; Hiền Lộc 70; Hiền Vinh 100; Phú Vinh 0; Trung Quán 18; Phú Ninh 2); - Có một số người dân chưa chủ động di dời gia súc gia cầm khi bão đến (30%). <p>SKVSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau bão lượng rác lớn chưa được cơ quan đô thị huyện kịp thời chở đi gây ô nhiễm môi trường. 	<p>Trung Quán đã được dự án WB5 đầu tư xây dựng năm 2016, nhà văn hóa xã kiên cố (xây năm 2013);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 chợ của xã kiên cố (xây năm 2009); - Trên địa bàn xã có các trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS kiên cố; - Có 450 cột điện và 18,1 km dây điện đã được kiên cố năm 2012 (Tả Phan 77 cột, 3,1km; Hiền Lộc 129 cột, 5,2km; Hiền Vinh 95 cột, 3,8km; Phú Vinh 35 cột, 1,4km; Trung Quán 70 cột, 2,8km; Phú Ninh 44 cột, 1,8km); - Có 9 trạm điện đã được kiên cố vào năm 2012 (Tả Phan 2 trạm; Hiền Lộc 2 trạm; Hiền Vinh 2 trạm; Phú Vinh 1 trạm; Trung Quán 1 trạm; Phú Ninh 1 trạm); - Có 90% hộ dân có thiết bị nghe nhìn (Tivi, radio, điện thoại...); - Người dân đa số có kinh nghiệm, kiến thức về PCTT (95%). <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 95 hộ nuôi trâu/bò có chuồng trại an toàn (Tả Phan 15 hộ; Hiền Lộc 27 hộ; Hiền Vinh 50 hộ; Phú Vinh 0; Trung Quán 3 hộ; Phú Ninh 0); - Có 167 hộ nuôi lợn có chuồng cao an toàn (Tả Phan 10; Hiền Lộc 25; Hiền Vinh 100; Phú Vinh 0; Trung Quán 21; Phú Ninh 11); - Có khoảng 70% hộ dân chủ động di dời gia súc gia cầm đến nơi an toàn khi sắp bão. <p>SKVSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở các thôn có các tổ thu gom rác, cụ thể: Tả Phan 3 tổ; Hiền Lộc 7 tổ; Hiền 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về nhà cửa; - Nhà văn hóa thôn bị hư hại. <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa hư hại/giảm năng suất; - Hoa màu bị hư hại; - Gia súc gia cầm chết; - Thuyền, ngư lưới cụ bị hư hỏng, trôi; - Hệ thống điện bị hư hỏng;
-------------	---	--	--

			Vinh 5 tổ; Phú Vinh 1 tổ; Trung Quán 1 tổ; Phú Ninh 1 tổ; - Các ban ngành phát động cùng người dân dọn dẹp rác sau khi bão xảy ra.	- Hàng hóa bị ướt, hư hỏng. SKVSMT: - Ô nhiễm môi trường.
Hạn hạn	- Nắng nóng kéo dài. - Nhiệt độ 39-40 độ kèm theo gió Lào hanh khô.	SXKD: - Đa số diện tích đất trồng lúa bị thiếu nước trầm trọng; - Hệ thống kênh mương (cấp 3) xuống cấp khó khăn cho việc tưới tiêu; - Có 3ha vùng cồn Phú Ninh trồng màu không có nước tưới; - Lịch điều tiết nước của Thủy nông chưa phù hợp.	ATCĐ: - Nhà trường và các đoàn thể tuyên truyền cho trẻ em, học sinh không tắm sông trong mùa hè; SXKD: - Người dân chủ động thuê máy bơm dầu để cung cấp nước tưới. SKVSMT: - Có 1831 hộ sử dụng nước máy (Tả Phan 200; Hiền Lộc 563; Hiền Vinh 415; Phú Vinh 152; Trung Quán 307; Phú Ninh 194); - Có 1082 hộ dùng nước sinh hoạt từ giếng đào, khoan (Tả Phan 304; Hiền Lộc 493; Hiền Vinh 80; Phú Vinh 120; Trung Quán 30; Phú Ninh 55); - Có 941 hộ có bể chứa nước (Tả Phan 65; Hiền Lộc 509; Hiền Vinh 150; Phú Vinh 80; Trung Quán 100; Phú Ninh 40).	Lúa bị hư hại

3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá



